

TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 1B-D3, KP.Bình Dương, P. Long Bình Tân – Biên Hòa - Đồng Nai

Email: info@dongnaiport.com.vn Website: www.dongnai-port.com



Tel: 0251 3832225 Fax: 0251 3831259

GCNĐKDN: 3600334112



MEMBER OF SONATE

TÀI LIỆU:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Đồng Nai, ngày 21/04/2022

Biên Hòa, ngày 21 tháng 04 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

| STT | THỜI GIAN | NỘI DUNG |
|-----------|---|--|
| 01 | 07h30 – 08h00 | Đón khách Cổ đông đăng ký với Ban kiểm tra Cổ đông đủ điều kiện dự họp, nhận Phiếu biểu quyết |
| I | Khai mạc đại hội | |
| 02 | 08h00 - 08h05 | Chào cờ |
| 03 | 08h05 – 08h10 | Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu |
| 04 | 08h10 – 08h15 | Báo cáo kiểm tra Cổ đông đủ điều kiện dự họp |
| 05 | 08h15 – 08h20 | Giới thiệu đoàn Chủ tịch – <i>Biểu quyết</i> |
| 06 | 08h20 – 08h25 | Thông qua Quy chế đại hội – <i>Biểu quyết</i> |
| 07 | 08h25 – 08h30 | Giới thiệu Ban thư ký – <i>Biểu quyết</i> |
| | | Giới thiệu Ban Kiểm phiếu - <i>Biểu quyết</i> |
| 08 | 08h30 – 08h35 | Thông qua nội dung chương trình Đại hội – <i>Biểu quyết</i> |
| II | Nội dung: các vấn đề thảo luận và biểu quyết thông qua đại hội | |
| 09 | 08h35 – 09h00 | Báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD năm 2021; Kế hoạch và phương hướng hoạt động SXKD năm 2022 |
| 10 | 09h00 – 09h25 | Báo cáo của BKS về việc kiểm tra giám sát hoạt động SXKD, giám sát HĐQT và Tổng Giám đốc trong công tác quản lý điều hành năm 2021 và Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán |
| 11 | 09h25 – 09h35 | Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 |
| | | Tờ trình mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch năm 2022; Mức lương của Trưởng BKS chuyên trách, chi phí hoạt động của BKS năm 2021; Lương của Trưởng BKS chuyên trách và ngân sách hoạt động của BKS năm 2022 |
| 12 | 09h35 - 09h40 | Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2022 |



| | | |
|------------|--------------------------------------|--|
| 13 | 09h40 – 09h55 | Đại hội thảo luận |
| 14 | 09h55 – 10h00 | Hướng dẫn biểu quyết |
| 15 | 10h00 – 10h05 | Tiến hành bỏ phiếu biểu quyết |
| III | Nghỉ giải lao (10h05 – 10h35) | |
| 16 | 10h35 – 10h40 | Báo cáo kết quả kiểm phiếu |
| 17 | 10h40 – 10h50 | Thông qua Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ – <i>Biểu quyết</i> |
| 18 | 10h50 – 11h00 | Thông qua Dự thảo Biên bản đại hội - <i>Biểu quyết</i> |
| 19 | 11h00 | Bế mạc đại hội |



QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai,

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/ TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- Kiểm soát viên : Thành viên Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các đại biểu đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng đại biểu tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHĐCĐ lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

- Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 18/03/2022 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Tham dự đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v...theo yêu cầu của BTC Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.

- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tịch

- Đoàn chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tịch Đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc hoặc đột ngột vắng mặt trong lúc Đại hội đang diễn ra quá 30 phút thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Đại hội theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì Trường Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:
 - Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tịch: Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.6 Thư ký Đại hội

- Chủ tọa Đại hội cử một hoặc một số người làm thư ký ĐHĐCĐ.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Chủ tọa và thư ký ĐHĐCĐ có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4.7 Ban Kiểm tra cổ đông đủ điều kiện dự họp

- Ban Kiểm tra cổ đông đủ điều kiện dự họp gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra cổ đông đủ điều kiện dự họp:
 - Kiểm tra điều kiện và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban Kiểm tra cổ đông đủ điều kiện dự họp báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự theo Điều lệ công ty thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành.

4.8 Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
 - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết, bầu cử cho Thư ký.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử.

4.9 Phát biểu tại Đại hội

- Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

4.10.1 Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết như sau:
 - Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; Thành phần Ban Kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

4.10.2 Cách thức biểu quyết

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề *Tán thành*, *Không tán thành* hoặc *Không ý kiến* một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tịch. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết *Tán thành*, *Không tán thành* hoặc *Không ý kiến* của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết *Tán thành*, *Không tán thành* hoặc *Không ý kiến* của một vấn đề thì được xem như biểu quyết *Không hợp lệ*. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra cổ đông đủ điều kiện dự họp/ Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông *Tán thành*, *Không tán thành*, *Không ý kiến* và *Không hợp lệ*.
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án "*Tán thành*", "*Không tán thành*", "*Không ý kiến*" được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" hoặc "✓" vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

• **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4.10.4 Thẻ lệ biểu quyết

- Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 18/03/2022) tổng số cổ phần của Công ty là: 18.521.954 cổ phần tương đương với 18.521.954 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 20 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.
- Lưu ý:
 - Cổ đông/ đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch) chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
 - Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo Điều b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số *phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến* của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4.11 Bầu cử HĐQT và BKS

- Việc bầu cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát phải được thực hiện theo Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội.

4.12 Biên bản, Nghị Quyết hợp ĐHĐCĐ

Biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

5. THỰC HIỆN

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước .

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH *Phúc*



TRẦN THANH HẢI



Đồng Nai, ngày 21 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG

CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP CẢNG ĐỒNG NAI

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Kính thưa Quý Cổ đông!

Thay mặt Hội đồng Quản trị (HDQT) và Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (PDN), tôi xin gửi đến Quý vị cổ đông lời chào trân trọng nhất cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của HDQT quy định trong Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty đã được Đại hội cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị xin báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022 trình ĐHCĐ như sau:

A. PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Năm 2021 được xem là năm đặc biệt khó khăn đối với nền kinh tế toàn cầu dưới tác động của Đại dịch Covid-19, thiên tai và các vấn đề chính trị. Chưa bao giờ mọi hoạt động Kinh tế - Xã hội từ công nghiệp, giao thương, vận tải đến các lĩnh vực dịch vụ, giải trí v.v... đồng loạt bị ảnh hưởng. Nhiều nền kinh tế trên thế giới rơi vào suy thoái và phải gánh chịu mức tổn thất nặng nề chưa từng có. Trong quá trình điều hành nền kinh tế năm 2021, kinh tế Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề bởi tác động của đợt bùng phát dịch Covid 19 lần thứ 4. Toàn bộ nền kinh tế các tỉnh phía Nam, đặc biệt khu vực kinh tế Đông Nam bộ, khu vực chiếm gần 60% toàn bộ nền kinh tế Việt Nam bị đóng băng từ tháng 7 đến hết tháng 10/2021, ảnh hưởng nghiêm trọng tới các chỉ tiêu kinh tế năm 2021.

Ngành khai thác cảng được xem là dịch vụ phụ trợ cho nền kinh tế, khi kinh tế phát triển, nhu cầu vận chuyển nguyên liệu, thành phẩm tăng là động lực chính cho ngành khai thác cảng phát triển. Việc sử dụng các tàu vận chuyên có kích cỡ lớn để giảm chi phí vận chuyển đang diễn ra mạnh mẽ, các đơn vị sản xuất có nhu cầu sử dụng than đá, đơn vị kinh doanh thương mại tăng cường sử dụng phương tiện vận chuyên thùy có kích thước hơn 100.000DWT để tối ưu hóa chi phí. Các phương tiện này sử dụng dịch vụ tại các cảng có đủ khả năng tiếp nhận sau đó vận chuyên bộ về thị trường tiêu thụ hoặc sang mạn ở các phao để chuyên tải sang các phương tiện thùy nội địa. Chính sách phát triển các bến thùy nội địa hiện nay của chính phủ tạo thuận lợi cho phương thức sang mạn và giảm chi phí cho các đơn vị nhập khẩu. Xu hướng này tạo nên sự cạnh tranh rất lớn đối với các đơn vị kinh doanh dịch vụ cảng biển nằm sâu trong đất liền như Cảng Đồng Nai.

Đối với hai mảng hoạt động chính tại PDN là kinh doanh Hàng tổng hợp và Khai thác container - Kho vận logistics, để hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra, trong năm PDN đã phải vượt qua không ít khó khăn trở ngại. Căn cứ tình hình thực tế, Hội đồng quản trị xin chia sẻ tại ĐHĐCĐ về những khó khăn và thuận lợi trong năm 2021 như sau:

☞ **Khó khăn**

1. Trong năm 2021, dịch bệnh Covid-19 tái bùng phát lần thứ 4 trên cả nước làm cho các doanh nghiệp hoạt động sản xuất phải đóng cửa, tạm ngưng hoặc duy trì theo hình thức 03 tại chỗ, công suất sản xuất giảm 70- 80% vì không đủ khả năng duy trì hoạt động dẫn đến khối lượng hàng nhập (nguyên liệu), hàng xuất (thành phẩm) giảm mạnh. Bên cạnh đó, dịch bệnh đã làm gián đoạn, đứt gãy nhiều chuỗi cung ứng, gây tác động tiêu cực tới hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam cũng như cả nước.
2. Do ảnh hưởng bởi việc giãn cách xã hội:
 - ✓ *Xảy ra tình trạng thiếu trang thiết bị sản xuất do công tác sửa chữa thiết bị, cơ sở hạ tầng gặp nhiều khó khăn khi có hư hỏng xảy ra vì các nhà thầu sửa chữa đa phần đều đến từ TP.HCM, nguồn lực lao động kỹ thuật sửa chữa tại cảng không đáp ứng được.*
 - ✓ *Không chuyển được hàng hóa ra thị trường, công suất sản xuất giảm, chi phí nguyên vật liệu, nhiên liệu tăng nên nhu cầu về nguyên vật liệu/ nhiên liệu tiêu thụ cho quá trình sản xuất không như kỳ vọng. Sản lượng hàng hóa luân chuyển, xuất nhập qua cảng có dấu hiệu chững lại, không đạt kế hoạch đã xây dựng, gây ảnh hưởng lớn tới mục tiêu sản lượng, doanh thu.*
3. Cảng Đồng Nai giữ vai trò là một mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng nguyên vật liệu sản xuất, hàng hóa tiêu dùng, xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và khu vực Đông Nam Bộ. Do vậy cũng không nằm ngoài sự ảnh hưởng của dịch bệnh.
4. Sản lượng hàng hóa thông qua cảng sụt giảm mạnh từ tháng 8/2021 bao gồm cả hàng container và hàng tổng hợp, hoạt động vận tải quốc tế có sự biến động rất mạnh về chi phí vận chuyển, chi phí thuê tàu, giá vận chuyển container. Giá dầu thô tăng từ trung bình 50USD/ thùng vào thời điểm đầu tháng 1/2021 tới hơn 80USD/thùng vào thời điểm tháng 11/2021 làm ảnh hưởng trực tiếp tới chi phí nhiên liệu dùng trong vận tải.
5. Việc áp dụng công nghệ vào kiểm soát hoạt động cung cấp dịch vụ chưa tương xứng với quy mô và sự phát triển của cảng.
6. Đối với khu vực Long Bình Tân:
 - Lượng container rỗng phục vụ đóng hàng xuất khẩu qua các thị trường Châu Mỹ, Châu Âu thiếu hụt nghiêm trọng làm ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động xuất khẩu hàng hóa qua các thị trường nêu trên. Các hãng tàu cắt giảm lượng container rỗng, container hàng tồn ứ không giải phóng được do lịch tàu liên tục bị trì hoãn, hủy chuyến, v.v... xuất phát từ việc container bị tắc nghẽn lượng lớn tại một số cảng biển lớn trên thế giới.
 - Các cảng đối thủ trong khu vực lân cận đầu tư thiết bị hiện đại, cải thiện hệ thống quản lý, có tính cạnh tranh cao, được phép tiếp nhận tàu 5.000 DWT thu hút lượng lớn khách hàng tổng hợp của Cảng Đồng Nai. Các bến thủy nội địa này phát triển với chi phí đầu tư thấp, giá thành dịch vụ rất cạnh tranh và trở thành nơi các khách hàng than chuyển tải có phương tiện salan cỡ dưới 2.000 DWT lựa chọn dịch vụ.

- Năng lực tiếp nhận của cầu cảng đã ở mức tới hạn, không thể tiếp nhận thêm lượng tàu có nhu cầu vào cảng làm hàng.
- Công tác đầu tư cơ sở hạ tầng và thiết bị chưa theo kịp nhu cầu của thị trường.

7. Đối với khu vực Gò Dầu:

- Lượng lớn tàu chở than có trọng tải trên 15.000 DWT đang bị mắc kẹt tại các cảng của Trung Quốc do thủ tục chính sách của nước này nên làm thiếu hụt tàu, cước tàu tăng và giảm lượng than nhập khẩu về Việt Nam nói chung và Cảng Đồng Nai nói riêng.
- Một số khách hàng có sản lượng lớn thay đổi chiến lược sử dụng tàu có kích cỡ từ 50.000-100.000 DWT vận chuyển hàng hóa để tối ưu hóa chi phí và khách hàng có sản lượng lớn thuê bãi đang đầu tư vào dự án khai thác cảng biển tại khu vực Phú Mỹ. Trong tương lai gần, các khách hàng này sẽ di dời bãi đang thuê tại Cảng Gò Dầu chuyển tới dự án do họ đầu tư để hoạt động.
- Luồng vào Cảng chưa được công bố chính thức, chi phí đưa tàu vào làm hàng tại cảng còn cao hơn các cảng đối thủ.
- Thiết bị xếp dỡ do hoạt động nhiều năm nên phải thường xuyên bảo dưỡng, ảnh hưởng trực tiếp tới khả năng giải phóng tàu.
- Năng suất xếp dỡ chưa đạt kỳ vọng.

➤ Thuận lợi

- 1) Bộ Tài chính vừa ban hành Quyết định số 1615/QĐ - BTC ngày 24/08/2021 về việc chuyển đổi mô hình Chi cục Hải quan Long Thành (trực thuộc Cục Hải quan Đồng Nai) thành Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Đồng Nai kể từ ngày 15/10/2021 được truyền thông qua nhiều kênh báo, đài, tạp chí, các hiệp hội, v.v... đến đối tượng khách hàng mục tiêu, cơ quan ban ngành góp phần nâng cao giá trị thương hiệu Cảng Đồng Nai, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để khai thác đa dạng hàng hóa dịch vụ trong thời gian tới.
- 2) Nghị định (số 92/2021/NĐ-CP) và Quyết định (số 27/2021/QĐ-Ttg) của Chính phủ ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19 như giảm thuế giá trị gia tăng từ ngày 01 tháng 11 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ; giảm tiền thuê đất đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid 19. Căn cứ Quyết định này, trong năm Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai được giảm 30% tiền thuê đất.
- 3) Cơ quan quản lý ngành và địa phương nhìn nhận được định hướng phát triển của PDN trong việc giải quyết các vấn đề kinh tế xã hội tại địa phương và hỗ trợ tích cực vì sự phát triển chung của tỉnh.
- 4) Đối với khu vực Long Bình Tân:
 - Hạ tầng hoàn thiện, hệ thống cầu cảng phù hợp với chiến lược khai thác hàng hóa hiện tại, phù hợp với quy hoạch.
 - Kho, bãi có khả năng mở rộng trong ngắn hạn, đáp ứng được nhu cầu lưu trữ hàng hóa gia tăng theo nhu cầu.
 - Năng suất làm hàng tổng hợp cao, đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.
 - Kết nối với hệ thống giao thông quốc gia thuận tiện, đáp ứng được nhu cầu luân chuyển hàng hóa của khách hàng.

5) Đối với khu vực Gò Dầu:

- Tọa lạc gần các KCN Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu, kết nối giao thông thuận tiện tới các KCN và hạ tầng giao thông quốc gia.
- Cơ sở hạ tầng cơ bản đã hoàn thiện, hệ thống cầu cảng phù hợp với quy hoạch tiếp nhận cùng lúc được 04 phương tiện tải trọng 30.000 DWT.
- Có khả năng xếp dỡ đa dạng các mặt hàng (hàng tổng hợp và hàng lỏng), lượng khách hàng Alumin, than ổn định. Ngoài ra, mới đưa vào khai thác thêm 250m dài cầu cảng có khả năng tiếp nhận tàu tới 30.000 DWT từ tháng 10/2021.

☞ **Cơ hội**

1. Việc Chính Phủ Việt Nam kiểm soát được dịch Covid-19 trong năm 2021 tạo tiền đề cho việc tăng trưởng kinh tế và tăng mức độ xuất nhập khẩu hàng hóa qua các cảng biển nói chung và Cảng Đồng Nai nói riêng.
2. Thu hút đầu tư: Việt Nam ngày càng có vị thế vững chắc trên thị trường thế giới. Nguồn vốn FDI được thu hút vào ngày càng nhiều.
3. Hiệp định EVFTA-CPTTP: chính thức đưa vào thực thi, sản lượng hàng hóa từ Việt Nam đi các nước Châu Âu và các nước tham gia CPTTP tăng đột biến, như cầu sử dụng container và vận chuyển đường biển gia tăng.
4. Cải thiện khung pháp lý bao gồm cả Bộ luật Hàng Hải: Đây là cơ hội tốt để xem xét và cải cách khung pháp lý nếu cần thiết.
5. Các nhà máy sắt thép ở Miền Trung và Bắc Trung bộ tập trung khai thác thị trường Miền Nam, đặc biệt là Đông Nam bộ, nên sản lượng hàng sử dụng dịch vụ xếp dỡ ở các cảng Nhóm 4 gia tăng.
6. Các dự án đầu tư công như: Sân bay Long Thành, Đường vành đai 03 HCM, đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu, đường sắt Biên Hòa - Vũng Tàu.

☞ **Thách thức**

1. Kinh tế thế giới và các xung đột diễn ra rất phức tạp khó dự đoán (đặc biệt tại khu vực Biển Đông), ảnh hưởng lớn đến mức độ luân chuyển hàng hóa.

Đối với hoạt động khai thác Hàng tổng hợp:

2. Các cảng mới được đầu tư ở khu vực Phú Mỹ, Mỹ Xuân và Nhơn Trạch có nguồn vốn lớn, công nghệ hiện đại, cạnh tranh trực tiếp về nguồn hàng tổng hợp với Cảng Gò Dầu.
3. Chính sách liên quan đến môi trường ngày càng được thắt chặt, chi phí môi trường ngày càng cao.

Đối với hoạt động Khai thác container - Kho vận logistics :

4. Hệ thống đường vành đai dần đi vào hoàn thiện, kết nối với các cảng nước sâu thuận tiện dẫn đến một lượng lớn hàng hóa sẽ đi thẳng về các cảng nước sâu khu vực Thị Vải, Cái Mép.

5. Chính sách di dời các ICD ở khu vực Trường Thọ, các ICD tìm vị trí mới để hoạt động tập trung tại khu vực Tân Vạn làm gia tăng tính cạnh tranh tại khu vực này.
6. Các đơn vị kinh doanh ICD với nhiều năm kinh nghiệm, nguồn khách hàng ổn định, nguồn lực tài chính dồi dào, có lợi thế cạnh tranh lớn hơn so với Cảng Đồng Nai.

B. PHẦN THỨ HAI

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

I. Hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2021 đại dịch Covid-19 đã tạo nên những vết thương nghiêm trọng, gây cản trở và làm đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu. Tình trạng thiếu và mất cân bằng container trầm trọng đã và đang đẩy chi phí vận chuyển tăng vọt và gây ra sự trì hoãn trong việc chuyển giao hàng hóa. Trong nước, sau hàng loạt các chính sách về kiểm soát, cứu trợ, hỗ trợ... của Chính phủ, tình hình dịch bệnh đã dần được kiểm soát, hỗ trợ tích cực cho sự phục hồi của các ngành trong chuỗi cung ứng.

Mặc dù chịu tác động lớn từ dịch COVID-19, song tổng khối lượng hàng hóa thông qua cảng biển Việt Nam năm 2021 vẫn đạt hơn 703 triệu tấn, tăng 2% so với năm 2020. Đặc biệt, khối lượng hàng hóa xuất nhập khẩu vận tải quốc tế của đội tàu biển Việt Nam đạt mức tăng trưởng hiếm có, tăng tới 54% (đạt gần 5 triệu tấn) so với năm 2020.

Năm 2021, PDN kỷ niệm 32 năm hình thành và phát triển trong bối cảnh thị trường và ngành hết sức đặc biệt. Với bản lĩnh và kinh nghiệm của người tiên phong, vượt trở ngại PDN lại một lần nữa hoàn thành xuất sắc kế hoạch được ĐHCĐ năm 2021 giao phó trong tình hình đại dịch Covid-19 kéo dài. Với những định hướng phát triển tập trung vào thương mại điện tử, bán lẻ, chuỗi cung ứng lạnh, tích hợp và phát huy sức mạnh hợp tác từ khách hàng, đối tác... hoạt động Logistics của PDN đã đạt được những kết quả tăng trưởng tốt.

Trong lĩnh vực hoạt động luôn sàng lọc thách thức và tìm kiếm cơ hội, PDN đã nỗ lực khắc phục những khó khăn để trở thành một trong những cảng biển tiên phong khu vực phía Nam, sẵn sàng cho một chu kỳ phát triển mới. Để đạt được thành quả quan trọng đó, trong năm 2021, cùng với sự đồng hành của đối tác, khách hàng và toàn thể cán bộ nhân viên trong công ty, các chính sách thực thi đã được triển khai thực hiện sát sao, linh hoạt, quyết đoán để ứng phó và vượt qua đại dịch, đảm bảo tối ưu hóa chi phí và hoạt động kinh doanh được thông suốt.

I. Thuận lợi và những kết quả đạt được

- Tại khu vực Gò Dầu: Tháng 10/2021 Cầu cảng số 5 (Bến B5) - Phân cảng Gò Dầu B thi công hoàn thành, tiếp nhận tàu thuyền khai thác thử nghiệm và thực hiện các thủ tục gửi đến Cơ quan quản lý Nhà nước để xin nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng. Tháng 01/2022 hoàn thành thủ tục công bố mở cầu cảng đưa vào hoạt động chính thức, phù hợp với nhu cầu của khách hàng và xu hướng sử dụng phương tiện vận chuyển của các khách hàng trong khu vực, khai thác thêm được tàu kích cỡ từ 15.000 đến 30.000 DWT.



- Tại khu vực Long Bình Tân: Khởi công thêm bến tàu 5.000DWT vào tháng 12/2021 và dự kiến đưa vào khai thác trong năm 2022.

2. Khó khăn và những hạn chế:

- Việc cạnh tranh ngày càng gay gắt ở khu vực Cảng Cái Mép, Thị Vải: Các cảng có thể tiếp nhận phương tiện có kích thước lớn, tải trọng cao, thuận lợi hơn so với Cảng Gò Dầu chỉ tiếp nhận được tàu có tải trọng < 30.000 DWT. Bên cạnh đó, một loạt các cảng mới đi vào hoạt động trong năm 2020 làm tăng mức độ cạnh tranh tại các thị trường mục tiêu của cảng.

- Luồng 30.000DWT vào Cảng Gò Dầu chưa có công bố luồng chính thức, các khách hàng khi chọn Cảng Gò Dầu xếp dỡ hàng hóa vẫn phải chịu các khoản chi phí phát sinh ảnh hưởng tới hiệu quả kinh doanh và chưa thuận lợi bằng việc sử dụng các cảng khu vực Cái Mép - Thị Vải.

- Nguồn hàng (nguyên vật liệu sản xuất của các doanh nghiệp) biến động lớn trên thị trường thế giới. Giá nguyên liệu tăng tác động tới khả năng nhập khẩu lượng hàng về phục vụ sản xuất, nên các doanh nghiệp chuyển hướng sang sử dụng các nguồn cung cấp nội địa vận chuyển bằng đường bộ về kho nhà máy. Bên cạnh đó, giá dầu biến động ảnh hưởng tới chi phí vận chuyển, chi phí logistics, các doanh nghiệp tính toán rất kỹ khi sử dụng các dịch vụ vận chuyển, xếp dỡ.

- Các bến thủy nội địa không phép với chi phí thấp cạnh tranh trực tiếp về nguồn hàng.

3. Kết quả hoạt động:

Đề hoạt động khai thác được thông suốt trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 của Chính phủ, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành triển khai:

+ Thực hiện phương án "3 tại chỗ" đảm bảo an toàn và đáp ứng được việc duy trì hoạt động thông suốt và liên tục.

+ Triển khai công tác đầu tư xây dựng bến 30.000DWT (bến B5) trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội và hoàn thành tiến độ thi công và các thủ tục pháp lý sớm 3 tháng so với kế hoạch thi công.

Căn cứ vào các chỉ tiêu kế hoạch được giao trong Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 27/04/2021, HĐQT báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 như sau:

| Các chỉ tiêu | Đvt | Kế hoạch 2021 (ĐHĐCĐ giao) | Thực hiện 2021 | % Tỷ lệ hoàn thành | % Tỷ lệ so cùng kỳ |
|--|-----|-------------------------------|-------------------|-----------------------|-----------------------|
| Tổng doanh thu | Trđ | 820.000 | 904.376 | 110,29% | 112,56% |
| Lợi nhuận sau thuế | Trđ | 145.600 | 160.781 | 110,42% | 100,82% |
| Nộp ngân sách (số phải nộp) | Trđ | 63.000 | 76.630 | 121,63% | 141,81% |
| Tỷ suất LNST/Vốn CSH | % | 31,96% | 35,17% | 110,04% | 86,70% |
| Đầu tư XDCB | Trđ | 182.840 | 114.975 | 62,88% | 231,98% |
| Mức trả cổ tức dự kiến (VDL: 185.220 Trđ) | % | 35% | 40% | 114,28% | 114,28% |

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2021 là **904,376** tỷ đồng, vượt **12,56%** so cùng kỳ và vượt **10,29%** so với kế hoạch. Trong đó, doanh thu hoạt động SXKD là **892,513** tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế là **160,781** tỷ đồng, vượt **0,82%** so cùng kỳ và vượt **10,42%** so với kế hoạch.

Đối với ngành hàng tổng hợp:

- Sản lượng đạt **6.767.694** tấn, vượt **2,95%** so cùng kỳ 2020; Doanh thu đạt **379,222** tỷ đồng, vượt **5,55%** so cùng kỳ 2020.

Mặc dù bị ảnh hưởng nặng nề do đợt bùng phát dịch bệnh Covid-19 lần thứ 4 tại các thị trường khách hàng chính là các doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu trong các KCN Tỉnh Bình Dương, Đồng Nai nhưng doanh thu năm 2021 đạt và vượt so cùng kỳ nhờ vào việc đàm phán thành công với các đối tác là các hãng tàu, cảng liên kết, khách hàng về việc tăng giá đồng thời đàm phán giữ giá được một số nhà thầu, số lượng nhà thầu còn lại tuy có tăng giá nhưng tỷ lệ thấp hơn tăng giá bán. Trong năm, Công ty đã tiến hành nạo vét chuẩn bị luồng lạch thông thoáng, đặc biệt tại khu vực Cảng Gò Dầu, để thuận lợi đón tàu lớn trong năm 2022.

Đối với ngành Khai thác container - Kho vận logistics:

- Sản lượng đạt **860.171** teus, vượt **4,33%** so cùng kỳ 2020; Doanh thu đạt **513,291** tỷ đồng, vượt **18,19%** so cùng kỳ 2020.

Vận tải container thủy nội địa trên các tuyến Bắc – Trung – Nam là một trong những loại hình dịch vụ gia tăng trong hoạt động khai thác container - Kho vận logistics. Đầu quý 2 năm 2021 dịch Covid-19 bùng phát trở lại nên nhu cầu vận chuyển hàng hóa sụt giảm. Từ Quý 4/2021, vận tải biển trên thế giới dần hồi phục, các hãng tàu đã tăng giá cước vận chuyển từ Châu Á đi Châu Âu và Châu Mỹ. Trên tuyến nội địa, dịch Covid-19 làm nguồn hàng vận chuyển nội địa sụt giảm đáng kể, nguồn cung nhiều dẫn đến giảm giá.

Để đạt được kết quả kinh doanh khả quan trong bối cảnh bị tác động tiêu cực từ nhiều yếu tố khách quan, một phần cũng nhờ vào việc tận dụng kịp thời các nguồn thông tin thị trường như việc tắc nghẽn tại Cảng Cát Lái, thu phí hạ tầng cảng biển khu vực TP.HCM, tạm dừng thu phí đường bộ tại các trạm thu phí trên các tuyến đường kết nối về cảng... đã khai thác được nhiều khách hàng mới, khai thác container hàng của một số hãng tàu.

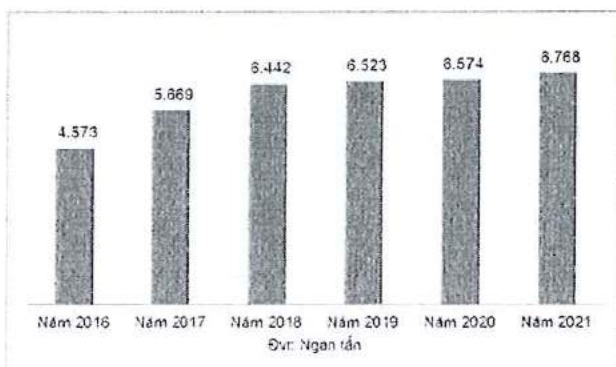
Dịch vụ Logistics tăng cao do khai thác hết công suất diện tích kho, các dịch vụ cước nội địa, tuyến vận tải đường dài hàng nội địa, vận tải bộ hàng hóa xuất nhập khẩu ... khai thác nhiều khách hàng mới, thuyết phục khách hàng cũ sử dụng thêm dịch vụ khác.

Ngoài ra, với thông tin 100% nhân lực đặc biệt là lực lượng lao động khai thác trực tiếp giao dịch khách hàng được tiêm ngừa vac-xin, bên cạnh đó, Ban lãnh đạo cân nhắc lựa chọn nhiều giải pháp vừa đảm bảo kiểm soát phòng chống dịch bệnh Covid-19 tối đa vừa đảm bảo được hoạt động khai thác đã được khách hàng đánh giá rất thành công so các cảng đối thủ khác, tạo nên hình ảnh “cảng xanh” nên khách hàng rất an tâm khi lựa chọn sử dụng dịch vụ Cảng Đồng Nai.

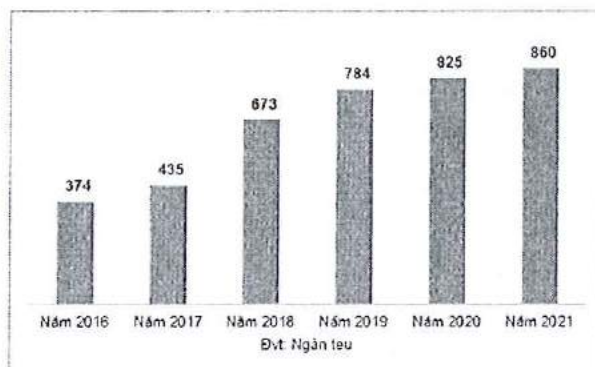
☞ Nhìn chung, thị trường vận tải biển năm 2021 đối mặt với rất nhiều thách thức và khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch và sự tham gia cạnh tranh, chia sẻ thị phần của một số đối thủ mới. Bước sang năm 2022, mặc dù dịch bệnh dự kiến vẫn tiếp tục ảnh hưởng lớn đến thị trường vận tải, dự kiến các tuyến sẽ có sự hồi phục và tăng trưởng trở lại. Trên cơ sở triển vọng của thị trường và những nỗ lực cao nhất của Công ty, PDN tích cực và chủ động tìm kiếm các đối tác hợp tác, phát triển thêm dịch vụ; gia tăng hoạt động vận tải, gia

tăng lượng hàng door to door, vận chuyển nội thủy... kiểm soát tốt chi phí, tiếp tục tăng cường công tác Sales & Marketing, cải tiến chất lượng dịch vụ nhằm đảm bảo nhiệm vụ duy trì tốt chuỗi dịch vụ cung ứng của PDN.

Sản lượng hàng tổng hợp



Sản lượng hàng Container-Kho vận logistics



II. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Ngày 27/04/2021 Đại hội đồng cổ đông thường niên đã tổ chức họp và bầu thành công Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới giai đoạn 2021-2026 gồm 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập và 01 thành viên HĐQT không điều hành.

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã thực hiện các công tác quản trị doanh nghiệp, chiến lược nhân sự, phát triển thương hiệu... một cách cẩn trọng, nghiêm túc và quyết liệt, tuân thủ đúng các quy định tại Điều lệ và quy chế tổ chức hoạt động của Công ty.

Tất cả các thành viên HĐQT đều có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng vai trò và nhiệm vụ của mình để giúp HĐQT thực hiện tốt định hướng phát triển của công ty. HĐQT đã có các chỉ đạo củng cố và kiện toàn bộ máy lãnh đạo và hệ thống quản trị của PDN, sắp xếp nhân sự bên cạnh việc thu hút bổ sung một số nhân sự chất lượng cao phù hợp giúp tăng cường công tác quản lý và bộ máy tinh gọn hiệu quả, tạo cơ sở nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của PDN. HĐQT cũng đã hoạch định chủ trương và chiến lược kinh doanh rất sát với thị trường, có phản ứng điều chỉnh nhanh nhạy, kịp thời, giúp giải quyết một cách hiệu quả các vấn đề liên quan, mang lại hiệu quả hoạt động cao và nâng tầm giá trị thương hiệu PDN.

1. Tổng kết các cuộc họp HĐQT và các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT:

Trong năm Hội đồng Quản trị đã tổ chức 10 cuộc họp, trong đó có 04 cuộc họp tập trung và 06 cuộc họp theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế hiện hành, thông qua các chủ trương và giao nhiệm vụ cho Ban Điều hành giải quyết các vấn đề cụ thể trên cơ sở chủ trương đã được thông qua, kịp thời giải quyết những đề nghị của Ban Điều hành phát sinh trong quá trình SXKD. Trong năm đã ban hành 22 Nghị quyết/ Quyết định chỉ đạo các hoạt động của Công ty. Cụ thể như sau:

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|-------------------------------------|------------|--|-----------------|
| 1 | Nghị quyết HĐQT số: 04/2021/NQ-HQĐT | 23/02/2021 | - Chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020 bằng tiền và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 | 100% |

| | | | | |
|----|------------------------------------|------------|--|------|
| 2 | Nghị quyết HĐQT số 14/2021/NQ-HĐQT | 22/03/2021 | - Phê duyệt Quyết toán quỹ tiền lương năm 2020 | 100% |
| 3 | Quyết định HĐQT số 15/2021/QĐ-HĐQT | 22/03/2021 | - Phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021 | 100% |
| 4 | Quyết định HĐQT số 16/2021/QĐ-HĐQT | 22/03/2021 | - Thống nhất các chi tiêu kế hoạch năm 2021 | 100% |
| 5 | Nghị quyết HĐQT số 21/2021/NQ-HĐQT | 23/04/2021 | - Thông qua các nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 27/04/2021 | 100% |
| 6 | Nghị quyết HĐQT số 25/2021/NQ-HĐQT | 27/04/2021 | - Thống nhất bổ nhiệm lại Ban điều hành và Người phụ trách quản trị công ty | 100% |
| 7 | Quyết định HĐQT số 26/2021/QĐ-HĐQT | 27/04/2021 | - Thống nhất bổ nhiệm lại ông Nguyễn Ngọc Tuấn làm Tổng giám đốc thời hạn 5 năm và theo nhiệm kỳ 2021-2026 của HĐQT công ty | 100% |
| 8 | Quyết định HĐQT số 27/2021/QĐ-HĐQT | 27/04/2021 | - Thống nhất bổ nhiệm lại ông Huỳnh Ngọc Tuấn làm Phó Tổng giám đốc thời hạn 5 năm và theo nhiệm kỳ 2021-2026 của HĐQT công ty | 100% |
| 9 | Quyết định HĐQT số 28/2021/QĐ-HĐQT | 27/04/2021 | - Thống nhất bổ nhiệm lại ông Trần Văn Nguyên làm Phó Tổng giám đốc thời hạn 5 năm và theo nhiệm kỳ 2021-2026 của HĐQT công ty | 100% |
| 10 | Quyết định HĐQT số 29/2021/QĐ-HĐQT | 27/04/2021 | - Thống nhất bổ nhiệm lại bà Vũ Thị Quỳnh Trang làm Kế toán trưởng thời hạn 5 năm và theo nhiệm kỳ 2021-2026 của HĐQT công ty | 100% |
| 11 | Quyết định HĐQT số 30/2021/QĐ-HĐQT | 27/04/2021 | - Thống nhất bổ nhiệm lại bà Nguyễn Thị Ngọc Khanh làm Người phụ trách quản trị thời hạn 5 năm và theo nhiệm kỳ 2021-2026 của HĐQT công ty | 100% |
| 12 | Nghị quyết HĐQT số 39/2021/NQ-HĐQT | 15/06/2021 | - Thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2021 | 100% |
| 13 | Quyết định HĐQT số 40/2021/QĐ-HĐQT | 15/06/2021 | - Ban hành Quy chế công bố thông tin | 100% |

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI
 P.D.N

| | | | | |
|----|------------------------------------|------------|---|------|
| 14 | Nghị quyết HĐQT số 41/2021/NQ-HĐQT | 15/06/2021 | - Thành lập Ban kiểm toán nội bộ, bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Thu Trang làm Trưởng ban kiểm toán nội bộ và ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ | 100% |
| 15 | Quyết định HĐQT số 42/2021/QĐ-HĐQT | 15/06/2021 | - Ban hành Quy chế quản lý tài chính | 100% |
| 16 | Quyết định HĐQT số 43/2021/QĐ-HĐQT | 15/06/2021 | - Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ | 100% |
| 17 | Quyết định HĐQT số 44/2021/QĐ-HĐQT | 15/06/2021 | - Ban hành Quy chế chi hoa hồng môi giới | 100% |
| 18 | Quyết định HĐQT số 45/2021/QĐ-HĐQT | 15/06/2021 | - Ban hành Quy chế quản lý nợ | 100% |
| 19 | Nghị quyết HĐQT số 51/2021/NQ-HĐQT | 01/07/2021 | Chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền trả cổ tức đợt 2 (đợt cuối) năm 2020 | 100% |
| 20 | Nghị quyết HĐQT số 64/2021/NQ-HĐQT | 15/11/2021 | - Thống nhất thông qua các phương án vay vốn bổ sung phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh | 100% |
| 21 | Nghị quyết HĐQT số 74/2021/NQ-HĐQT | 21/12/2021 | - Thống nhất bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Ban giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty | 100% |
| 22 | Quyết định HĐQT số 75/2021/QĐ-HĐQT | 21/12/2021 | - Bỏ nhiệm ông Nguyễn Văn Ban giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty | 100% |

- Các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát đều tham dự các cuộc họp HĐQT họp đầy đủ. PDN thực hiện tốt các báo cáo định kỳ, đột xuất và công bố thông tin đúng quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM dành cho Công ty niêm yết, không để xảy ra tình trạng bị nhắc nhở hay phạt tiền.

2. Thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại PDN:

- Căn cứ quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Chứng khoán;
- Căn cứ vào các ngành, nghề kinh doanh của Công ty được nêu tại Điều 4 - Điều lệ hiện hành của Công ty,

Ngày 10/02/2022 Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai gửi Công văn đến Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0%.

Ngày 09/3/2022 Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước đã ban hành Công văn số 1143/UBCK-PTTT về việc thông báo đã nhận được hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai tại mức 0% đầy đủ, hợp lệ theo quy



định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Chứng khoán.

Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai đã thực hiện công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa trên các phương tiện thông tin đại chúng đúng quy định.

3. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

- HĐQT đã trao đổi ý kiến và chất vấn các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trên cơ sở đó, HĐQT luôn theo dõi sát sao các hoạt động của Ban TGD, các đề xuất của Ban TGD đối với HĐQT đều được thảo luận và có ý kiến chỉ đạo kịp thời, tạo điều kiện cho hoạt động điều hành kinh doanh của Ban TGD đúng hướng và đạt hiệu quả cao.
- Ban TGD và các cán bộ quản lý đã hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng các định hướng của Đại hội đồng cổ đông và chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, tuân thủ đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Đồng thời, Ban TGD đã kịp thời chỉ đạo, chấn chỉnh, sắp xếp phù hợp các cán bộ quản lý đơn vị trước những thay đổi của thị trường và các vấn đề phát sinh, nghiêm túc chấp hành các quy định của pháp luật hiện hành.
- Hàng tháng, hàng quý Ban TGD đều lập báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các báo cáo theo quy định của quy chế hoạt động của HĐQT gửi đến các thành viên HĐQT, kịp thời xử lý các công việc xảy ra thuộc thẩm quyền.
- Tổ chức các cuộc họp giao ban hàng quý, sơ kết, tổng kết để thảo luận, phân tích, đánh giá mọi hoạt động trong Công ty. Tại các buổi họp, Ban TGD đã mời Ban kiểm soát cùng tham dự để nắm bắt mọi hoạt động và cảnh báo những nguy cơ rủi ro có thể xảy ra trong toàn công ty.

3.1 Đối với công tác quản trị tài chính

- Tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ, gia tăng cảnh báo và ngăn chặn rủi ro, giảm thiểu tác hại của rủi ro, hướng công tác tài chính đạt mục tiêu hiệu quả và sự tăng trưởng bền vững.
- Phân tích chi phí đầu tư, tính toán toàn diện tiềm lực vốn, khả năng đầu tư, nhất là đầu tư xây dựng cơ bản quy mô lớn, cân đối giữa tính hiệu quả của dự án và chi phí sử dụng vốn, đảm bảo dòng tiền khả dụng kịp thời theo tiến độ xây dựng của dự án.
- Quản lý dòng tiền hiệu quả tạo được lòng tin đối với ngân hàng khi cung cấp vốn cho Công ty mua sắm đầu tư hạ tầng, cầu cảng, trang thiết bị xếp dỡ cũng như cân đối đầy đủ nguồn vốn phải bồi thường cho các hộ dân thuộc Dự án mở rộng Cảng Đồng Nai tại khu vực Long Bình Tân.
- Quản trị rủi ro tài chính kinh doanh, nhận diện và xử lý các rủi ro tiềm tàng trong sản xuất, kinh doanh, nhằm giảm thiểu thiệt hại.
- Đối với mảng đầu tư tài chính, trong những năm qua PDN đã đầu tư thông qua hình thức góp vốn tổng cộng 62,565 tỷ đồng vào các doanh nghiệp khác và mang lại lợi nhuận cao.
- Công tác quản lý nguồn vốn luân chuyển, tình hình công nợ luôn được chú trọng theo dõi sát sao nhằm gia tăng hiệu quả sử dụng dòng tiền và quản trị rủi ro, thực hiện trích lập dự phòng các khoản phải thu theo đúng quy định của pháp luật.

- Công tác thu hồi nợ luôn kịp thời đảm bảo luân chuyển dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh, tỉ lệ nợ xấu thấp.

3.2 Đối với công tác an toàn, an ninh, vệ sinh môi trường:

- *An toàn lao động và vệ sinh môi trường:*
 - + Thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ.
 - + Triển khai tập huấn, tuyên truyền, diễn tập công tác an toàn lao động, PCCC định kỳ hàng năm; Bổ sung, điều chỉnh các quyết định, văn bản liên quan đến công tác an toàn phù hợp với luật và tình hình thực tế tại Công ty.
- *An ninh:*
 - + Hàng năm xây dựng kế hoạch An ninh cảng biển được Cục Hàng Hải phê duyệt.
 - + Tổ chức diễn tập an ninh cảng biển theo quy định.
 - + Phối hợp UBND Tỉnh diễn tập ứng cứu sự cố dầu tràn.

3.3 Đối với công tác quản trị nhân sự

- Củng cố và hoàn thiện bộ máy hoạt động, tuyển dụng, bổ nhiệm một số vị trí chuyên môn, sắp xếp điều chỉnh hợp lý.
- Triển khai dự án xây dựng tiêu chuẩn năng lực nhằm mục tiêu đánh giá được năng lực đội ngũ nhân sự để sắp xếp, bổ nhiệm, đào tạo và quy hoạch, phát triển đội ngũ theo chiến lược công ty.
- Triển khai và áp dụng hệ thống lương tính theo KPI đảm bảo được các yếu tố công bằng, minh bạch, kích thích và đảm bảo thu nhập người lao động.
- Công ty xây dựng mô hình quản lý tập trung phân theo các Khối hoạt động.
- Công tác đào tạo: Với mục tiêu giúp đội ngũ quản lý cấp trung cập nhật, trang bị những công cụ và kỹ năng quản lý hiện đại trong bối cảnh mới, Công ty đã tổ chức khóa học/ tập huấn cho 42 lượt CB-CNV tham gia gồm các Giám đốc đơn vị, Trưởng phó các phòng ban chức năng và nhân viên phụ trách chuyên môn, các khóa học gồm có “Thạc sỹ kế toán” “Thạc sỹ quản trị kinh doanh” “Quản lý và quy trình xây dựng bộ hóa đơn, chứng từ năm 2021” “60 tình huống sai phạm trong Thanh tra về Thuế năm 2021” “Bổ sung kiến thức pháp luật hải quan cho nhân viên làm thủ tục hải quan” “An ninh cảng biển” “Nghịệp vụ Buộc cởi dây neo tàu” “Trung cấp lý luận chính trị - hành chính năm 2021.
- Tham gia các hiệp hội, hội thảo quảng bá thương hiệu Công ty, tổ chức các hoạt động xã hội, các chương trình tôn vinh thương hiệu nhằm quảng bá thương hiệu của Công ty.

3.4 Đối với công tác xã hội-đoàn thể

Các hoạt động xã hội, từ thiện luôn được Ban điều hành và Người lao động hưởng ứng, tham gia tích cực. Tổng số tiền CB-CNV Công ty đã quyên góp, ủng hộ bằng hình thức trừ ngày lương lên đến 469,2 triệu đồng để hỗ trợ phòng chống Covid-19.

Là một doanh nghiệp với tinh thần trách nhiệm cao hướng đến cộng đồng, PDN luôn tâm niệm và phát huy truyền thống tương thân tương ái “lá lành đùm lá rách” thông qua những hành động thiết thực, kịp thời nhằm cứu trợ đồng bào bị ảnh hưởng bởi thiên tai, giúp đỡ những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, các cụ già neo đơn, trẻ mồ côi, khuyết tật... ở nhiều vùng miền trong cả nước. Bằng cả tấm lòng, PDN góp phần mang đến cho bà con sự giúp đỡ chân tình, niềm hy vọng và niềm tin để vượt qua giai đoạn khó khăn,

ổn định lại cuộc sống. HĐQT đánh giá cao các hoạt động của BDH trong năm qua, nhằm phát huy những thành tích đã đạt được, BDH cần phải nỗ lực hơn nữa trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo gia tăng giá trị cho Công ty, lợi ích của các Cổ đông và Người lao động.

Bên cạnh việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đời sống vật chất cũng như tinh thần của người lao động đang làm việc tại Công ty không ngừng được đổi mới và nâng cao. Việc làm và thu nhập của người lao động được đảm bảo và tăng trưởng cao. Các chế độ khác như tham quan nghỉ dưỡng, trợ cấp, thăm hỏi khi ốm đau .v.v... được chăm lo đầy đủ, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì và phát triển, tất cả nghĩa cử trên đã mang lại nhiều hiệu quả tích cực cho Công ty. Cụ thể:

- Tổ chức phong trào thể thao chạy bộ online do cụm thi đua Tổng công ty Sonadezi phát động.

- Hoạt động đoàn thể và công tác xã hội: Chi bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu, Công đoàn, Chi đoàn Thanh niên, Hội cựu chiến binh “*Trong sạch vững mạnh*”.

- Hàng năm, các đoàn thể tổ chức nghỉ dưỡng cho người lao động và cùng chính quyền tham gia vào các chương trình xã hội. Trong năm đã tích cực tham gia các hoạt động xã hội như: Vạn tấm lòng vàng; ủng hộ quỹ nạn nhân chất độc da cam do Tỉnh phát động; hỗ trợ, giúp đỡ chăm lo cho các thương binh, gia đình liệt sỹ; ủng hộ, giúp đỡ, tạo điều kiện cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn.

- Thực hiện chương trình chia sẻ khó khăn vì Covid với người lao động, Ban lãnh đạo đã thống nhất cùng Ban chấp hành công đoàn hỗ trợ mỗi người lao động 10 triệu đồng và 02 phần quà là nhu yếu phẩm trị giá 500.000/ phần.

Nhìn chung trong năm 2021, dù chịu tác động nặng nề bởi dịch bệnh Covid, nhưng các chế độ phúc lợi của đều được điều chỉnh tăng, giúp người lao động an tâm gắn bó, tích cực tham gia lao động sản xuất.

III. Báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT:

- ☞ Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

- Giám sát HĐQT triển khai tổ chức các cuộc họp và ban hành các Nghị quyết/ Quyết định phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế quản trị công ty, Nghị quyết ĐHDCĐ .

- Phối hợp các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ, cẩn thận đảm bảo tính minh bạch trong các phiên họp để đưa ra định hướng, giải pháp tốt nhất cho công ty.

- Giám sát công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc.

- ☞ Kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT:

(Đính kèm báo cáo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập năm 2021)

IV. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ:

Ban Kiểm toán nội bộ được thành lập theo Nghị quyết số 41/2021/NQ-HĐQT ngày 15/06/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.

Trong năm 2021, Ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện những công việc như sau:

- Kiểm tra công tác nhân sự 6 tháng đầu năm 2021 và rà soát các quy định nội bộ của công ty;
- Kiểm tra công tác xây dựng cơ bản 9 tháng đầu năm 2021;
- Góp ý Quy chế nội bộ của Công ty.

(Đính kèm báo cáo của Ban Kiểm toán nội bộ năm 2021)

V. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của các thành viên HĐQT:

Trong năm, công ty không phát sinh chi phí hoạt động và các lợi ích khác của các thành viên HĐQT.

Chi phí thù lao của các thành viên HĐQT như sau:

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Thu nhập (đồng/tháng) | Ghi chú |
|-----|------------------|------------------------------|--|--|
| 1 | Trần Thanh Hải | Chủ tịch HĐQT | - Thù lao: 19.365.000đ - Không hưởng lương công ty | Đại diện phần vốn của Tổng Công ty CP Phát triển KCN (21%) |
| 2 | Huỳnh Ngọc Tuấn | Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD | - Thù lao: 13.407.000đ - Lương: 70.000.000 đồng / tháng | Ban Điều Hành Đại diện phần vốn của Tổng Công ty CP Phát triển KCN (10%) |
| 3 | Trần Văn Nguyên | Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD | - Thù lao: 13.407.000đ - Lương: 70.000.000 đồng / tháng | Ban Điều Hành Đại diện phần vốn của Tổng Công ty CP Phát triển KCN (10%) |
| 4 | Đặng Doãn Kiên | Thành viên HĐQT | Thù lao: 13.407.000đ - Không hưởng lương công ty | Không điều hành Đại diện phần vốn của Tổng Công ty CP Đường Sông Miền Nam (20,25%) |
| 5 | Nguyễn Tiến Hùng | Thành viên HĐQT | Thù lao: 13.407.000đ - Không hưởng lương công ty | Thành viên HĐQT độc lập |

VI. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty với thành viên HĐQT và những người có liên quan; Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 3 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

| STT | Tên TV HĐQT/ TV BKS/TGD tại Công ty niêm yết | Chức vụ tại Công ty niêm yết | Tên Công ty có giao dịch | Hợp đồng giao dịch | Chức vụ tại Công ty có giao dịch |
|-----|--|------------------------------|-------------------------------|---|----------------------------------|
| 1 | Trần Thanh Hải | Chủ tịch HĐQT | Công ty CP Sonadezi Long Bình | - Hợp đồng cung cấp và sử dụng nước tại Cảng Gò Dầu | Chủ tịch HĐQT |

| | | | | | |
|---|------------------|---|---|--|-------------------|
| 2 | Huỳnh Ngọc Tuấn | Thành viên HĐQT, Phó TGD, Giám đốc tài chính, Người đại diện CBTT | Công ty CP Cảng Long Thành | - Hợp đồng sử dụng dịch vụ cảng | Chủ tịch HĐQT |
| 3 | Trần Văn Nguyên | Thành viên HĐQT, Phó TGD | Công ty CP Dịch vụ Cảng Đồng Nai | - Hợp đồng vận chuyển hàng hóa/ container nội bộ trong Cảng Đồng Nai - Hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng container bằng đường bộ từ các Cảng/ICDs đến kho khách hàng và ngược lại | Phó Chủ tịch HĐQT |
| 4 | Nguyễn Ngọc Tuấn | Tổng Giám đốc | Công ty CP Tiếp vận Số 1 Đồng Nai (Dologco) | - Hợp đồng cung ứng dịch vụ liên quan đến làm hàng container - Hợp đồng dịch vụ vận chuyển hàng hóa nội bộ từ cầu tàu vào kho Cảng Đồng Nai, vận chuyển hàng hóa bằng container từ các cảng/ ICDs đến kho khách hàng và ngược lại | Chủ tịch HĐQT |

C. PHẦN THỨ BA:

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. Nhận định thị trường năm 2022

- Hiện tại hai hãng tàu lớn nhất thế giới là Maersk Line và MSC đang bị Châu Âu cấm vận chuyển hàng hóa cho Nga gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động container trên toàn thế giới, bao gồm cả Việt Nam.
- Giá dầu trên thế giới và trong nước tiếp tục tăng cao gây ảnh hưởng lớn cho hoạt động khai thác cảng, cụ thể:

- + Chi phí đầu vào cho hoạt động khai thác xếp dỡ Cảng Đồng Nai tăng
- + Áp lực tăng giá từ nhà thầu đối với dịch vụ logistics trong thời gian tới
- + Một số nhà thầu vận chuyển hủy các hợp đồng đã ký với cảng, làm đứt gãy chuỗi cung ứng

- Sau đợt dịch vừa qua, không chỉ Việt Nam mà cả thế giới và các chuyên gia đều nhận định dịch COVID-19 chưa thể được kiểm soát hoàn toàn trong năm 2022, thậm chí còn phải đương đầu với biến chủng mới Omicron nên rất khó lường trong công tác phòng chống dịch hiện nay. Chính vì vậy, nhiều quốc gia trên thế giới đã thay đổi quan điểm ứng phó với dịch, đó là từ cố gắng dập dứt điểm dịch sang chung sống an toàn với dịch. Việt Nam cũng đang thực hiện mở cửa từng phần nền kinh tế có kiểm soát với các chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn nhằm khôi phục nhanh nhất



các hoạt động SXKD, duy trì chuỗi cung ứng và các chính sách khác để kích cầu nội địa nhằm góp phần tăng trưởng kinh tế, do đó nhu cầu nhập khẩu nguyên vật liệu cho sản xuất nội địa và xuất khẩu sẽ gia tăng trong thời gian tới.

- Tuy nhiên, hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam vẫn sẽ gặp nhiều khó khăn khi dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp, nhưng một điểm sáng trong hoạt động xuất nhập khẩu là nhờ các hiệp định thương mại tự do (FTA) và Hiệp định RCEP có hiệu lực ngày 1/1/2022 sẽ thúc đẩy tiến trình hội nhập kinh tế, tạo động lực mới cho quá trình phục hồi kinh tế của quốc gia và khu vực, sản lượng hàng hóa xuất nhập khẩu sẽ tiếp tục tăng trưởng một số mặt hàng Việt Nam có lợi thế như nông sản, các sản phẩm gỗ, dệt may, giày dép .v.v... sẽ là tiền đề thúc đẩy sự tăng trưởng hàng hóa thông qua cảng.

- Các doanh nghiệp mới khôi phục sản xuất nên việc tăng giá bán rất khó đàm phán nhưng chi phí chắc chắn sẽ phát sinh nhiều hơn từ các yếu tố đầu vào như lạm phát, giá nhiên liệu, nguyên vật liệu, các khoản lương, thưởng nhân công để kêu gọi và giữ chân lao động..., áp lực tăng giá từ nhà thầu, tăng cường các chính sách chăm sóc và hỗ trợ hơn trước nên tỷ suất lợi nhuận/ doanh thu sẽ giảm hơn năm 2021 cho dù tốc độ tăng trưởng doanh thu sẽ tăng cao.

- Khủng hoảng nguồn nhân lực lao động nhất là lực lượng lao động phổ thông cho TP.HCM, Bình Dương và Đồng Nai sau đại dịch do người lao động bỏ việc về quê khi nới lỏng giãn cách nhưng đồng thời cũng có một lượng lao động về quê trước khi thực hiện giãn cách đã bắt đầu trở lại các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, TP.HCM do đó sẽ làm ảnh hưởng hoạt động SXKD của một số khách hàng khi khôi phục sản xuất.

- TP.HCM triển khai thu phí cơ sở hạ tầng cảng biển HCM. dự kiến bắt đầu từ tháng 4 năm 2022. sẽ là cơ hội khai thác nhóm khách hàng đang sử dụng dịch vụ cảng khu vực TP.HCM.

- Việc thành lập Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Đồng Nai có hiệu lực từ ngày 15/10/2021 tạo điều kiện khai thác thêm nhiều loại hàng hóa mà trước khi thành lập Hải quan cửa khẩu chưa khai thác được. Dự kiến 6 tháng đầu năm 2022 lắp đặt máy soi di động tại khu vực Cảng Long Bình Tân phục vụ cho các hoạt động Hải quan cửa khẩu kể cả khu vực Cảng Gò Dầu.

- Cước vận tải biển nội địa: Từ việc mất cân bằng lượng container rỗng toàn cầu, dẫn tới lượng cont rỗng để đóng hàng ở các nơi không ổn định, các chuyến tàu nội địa đảm nhận việc vận chuyển container rỗng giữa Hải Phòng và TP.HCM để đóng hàng, cho đến việc tàu mẹ hạn chế cập các cảng phía Bắc, các tàu nội địa trung chuyển một lượng lớn hàng quốc tế giữa TP.HCM và Hải Phòng để xuất đi Châu Âu, đi Mỹ... nên thiếu chỗ trên tuyến nội địa và dự báo thị trường cước nội địa ổn định khi vận chuyển hàng hải quốc tế trở lại bình thường.

- Xu hướng khách hàng sử dụng dịch vụ trọn gói nhiều dịch vụ của một nhà thầu nhằm dễ quản lý và được chính sách giá ưu đãi hơn. Đây là cơ hội phát triển các dịch vụ logistics.

- Chất lượng dịch vụ được khách hàng đánh giá có những bước cải thiện rõ rệt, chính sách chăm sóc và hỗ trợ tốt hơn đặc biệt trong giai đoạn dịch bệnh bùng phát các tháng qua được khách hàng cảm kích đón nhận và cam kết hỗ trợ đưa hàng về cảng nhiều hơn khi hoạt động sản xuất và xuất khẩu được phục hồi.



2. Dự kiến chỉ tiêu kế hoạch năm 2022

- Doanh thu: 940 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 168 tỷ đồng

3. Giải pháp thực hiện

3.1 Giải pháp trong hoạt động kinh doanh

- Đảm bảo an toàn SXKD trong giai đoạn đại dịch Covid-19 đã và đang diễn biến phức tạp, sẵn sàng đón đầu cơ hội tăng trưởng kể từ năm 2022.
- Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh cốt lõi, duy trì chăm sóc và nâng cao chất lượng dịch vụ để giữ chân khách hàng, tích cực tìm kiếm khách hàng mới, triển khai dịch vụ trọn gói đối với ngành hàng tổng hợp.
- Nghiên cứu đặc tính của đối thủ cạnh tranh để có sự cập nhật và điều chỉnh linh hoạt.
- Hợp tác với các đối tác nhằm kết nối chuỗi cung ứng, tăng khả năng cạnh tranh và quy mô khai thác để đón đầu lượng hàng qua khu vực Long Bình Tân khi các ICD khu vực Thủ Đức di dời.
- Liên kết với hãng tàu, các công ty Logistics để phục vụ khách hàng với giá cả cạnh tranh và chất lượng dịch vụ tốt nhất.
- Tăng cường nội lực thông qua các chương trình Quản trị tập trung và phát triển đội ngũ kế thừa chất lượng.

3.2 Giải pháp trong hoạt động sản xuất

- Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị của hai khu vực Cảng Gò Dầu và Long Bình Tân tiếp tục được đầu tư mở rộng, nâng cấp đảm bảo đáp ứng nhu cầu hàng hóa tăng cao sau đại dịch.
- Tiếp tục cải thiện quy trình sản xuất để nâng cao chất lượng dịch vụ; Bố trí hợp lý thiết bị sản xuất nhằm gia tăng hiệu quả khai thác tài sản của Công ty.
- Tăng năng suất tác nghiệp ngành hàng tổng hợp và Container - Kho vận logistics.
- Xây dựng và áp dụng quản lý hoạt động của Cảng bằng công nghệ thông tin nhằm minh bạch hóa và chuyên nghiệp hóa hoạt động kiểm soát doanh thu và chi phí, giảm thời gian thống kê, phân tích tổng hợp và đánh giá hoạt động của các bộ phận kiểm soát. Tập trung nguồn lực vào việc cải thiện hiệu quả quy trình sản xuất.
- Đào tạo kỹ năng quản lý cho cán bộ quản lý cấp cơ sở, cập nhật và nâng cao tay nghề của công nhân vận hành thiết bị, chuẩn hóa các bước giao tiếp với khách hàng của bộ phận trực tiếp, nâng cao tinh thần trách nhiệm, xây dựng thái độ sẵn sàng phục vụ khách hàng và giải đáp các thông tin khi khách hàng có nhu cầu sử dụng dịch vụ cảng.
- Tăng cường năng lực điều phối của cấp quản lý trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến khách hàng, nhà thầu cũng như các vấn đề này sinh khác trong khu vực sản xuất.
- Thường xuyên đánh giá chất lượng dịch vụ của các đơn vị nhà thầu cung cấp dịch vụ cho cảng để đảm bảo tính thống nhất (quy chuẩn) trong chất lượng dịch vụ, kịp thời cập nhật các yêu cầu thay đổi, cũng như kịp thời giải quyết các vấn đề khi phát sinh.

341
NG T
PH
AN
NG
HOA

Kính thưa Quý cổ đông!

Phát huy những thành quả đạt được trong năm 2021, với sự quyết liệt của Hội đồng quản trị cùng tập thể Ban lãnh đạo, sự nỗ lực của toàn thể CB-CNV Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai, Hội đồng quản trị tin tưởng sẽ hoàn thành nhiệm vụ do ĐHCĐ thường niên năm 2022 giao và tiếp tục đưa công ty đạt được những thành quả lớn hơn, đảm bảo sự phát triển ổn định lâu dài của công ty và không ngừng gia tăng các lợi ích cho cổ đông.

Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai, tôi xin gửi tới Quý cổ đông lòng biết ơn sâu sắc và mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ hơn nữa từ Quý cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn và chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRẦN THANH HẢI



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ

CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP NĂM 2021

1. Tổ chức các cuộc họp HĐQT:

- Tính đến 31/12/2021, HĐQT công ty có 01 thành viên HĐQT độc lập. Thành viên này đã tham gia 100% các phiên họp trực tiếp, lấy ý kiến bằng văn bản của HĐQT trong năm 2021 và đưa ra những ý kiến đóng góp quan trọng vào việc xây dựng chiến lược hoạt động và phát triển của Công ty. Thành viên HĐQT độc lập đã góp phần giám sát, tư vấn hoàn thiện cơ chế quản trị của Công ty, kiểm soát tài chính chặt chẽ và bảo vệ quyền lợi của cổ đông.
- Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện theo các trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị công ty. Thông báo mời họp, hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên HĐQT, BKS dự họp để tham khảo, nghiên cứu theo quy định. Các nội dung cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho công ty.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển kinh doanh, xây dựng hệ thống quản trị đã được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.
- Các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT tại các cuộc họp phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế quản trị công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và phù hợp với chiến lược, kế hoạch kinh doanh đã được thông qua. Biên bản cuộc họp HĐQT đã được lập đầy đủ có chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia dự họp, đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật.

2. Giám sát Tổng giám đốc và các thành viên khác trong Ban Tổng giám đốc:

- HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc. Các thành viên HĐQT giữ các chức danh trong Ban Tổng giám đốc đã thường xuyên tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ và đột xuất trong công ty. Từ đó, HĐQT đã luôn nắm rõ tình hình hoạt động của công ty, các quyết định, hoạt động, điều hành của Ban Tổng giám đốc và HĐQT đã có sự phối hợp tốt với Ban Tổng giám đốc để đưa ra các quyết định, chính sách kịp thời, đúng đắn để hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã đề ra.
- Nhìn chung, công tác giám sát đối với Ban Tổng giám đốc được duy trì thường xuyên và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của công ty ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật, đạt được kế hoạch do HĐQT và ĐHĐCĐ đề ra.



- Các cấp quản lý rất chủ động trong công việc và nỗ lực, quyết tâm thực hiện nhiệm vụ để hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Các cấp quản lý thuộc Ban Tổng giám đốc cũng được các thành viên HĐQT chia sẻ kinh nghiệm, tham vấn trong những buổi họp định kỳ.

3. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT:

- HĐQT công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho công ty.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, mở rộng thị trường, đầu tư công nghệ và xây dựng hệ thống quản trị đều được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.
- Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp

Trong

năm 2021, HĐQT đã lãnh đạo và quản lý công ty hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận được giao, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, mang lại hiệu quả cho cổ đông và thu nhập ổn định cho người lao động của công ty.

Đồng Nai, ngày 21 tháng 04 năm 2022

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập



Nguyễn Tiến Hùng



Đồng Nai, ngày 8 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ NĂM 2021

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty.

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (PDN);
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm toán nội bộ.

I. Hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ năm 2021

Ban Kiểm toán nội bộ được thành lập theo Nghị quyết số 41/2021/NQ-HĐQT ngày 15/06/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai.

Trong năm 2021, Ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện những công việc như sau:

- Kiểm tra công tác nhân sự 6 tháng đầu năm 2021 và rà soát các quy định nội bộ của công ty;
- Kiểm tra công tác xây dựng cơ bản 9 tháng đầu năm 2021;
- Góp ý quy chế nội bộ của công ty.
- Theo dõi, kiểm tra công tác công bố thông tin.

II. Kết quả hoạt động năm 2021

- Ban Kiểm toán nội bộ đã tiến hành kiểm tra công tác nhân sự 6 tháng đầu năm 2021.
- Ban Kiểm toán nội bộ đã rà soát những quy định nội bộ và đề xuất những nội dung cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
- Ban Kiểm toán nội bộ tham gia đóng góp ý kiến trong việc ban hành các quy định nội bộ của công ty.
- Công ty đã ban hành Quy định quản lý và sử dụng con dấu theo đề xuất của Ban Kiểm toán nội bộ.
- Ban Kiểm toán nội bộ đã tiến hành kiểm tra công tác xây dựng cơ bản 09 tháng đầu năm 2021 như sau:
 - Kiểm tra việc tuân thủ các quy định công tác lập, thẩm định và phê duyệt hạng mục công trình.
 - Kiểm tra việc tuân thủ pháp luật, công tác quản lý chất lượng thực hiện hạng mục công trình; việc thanh quyết toán vốn đầu tư công trình, hạng mục công trình.



III. Đánh giá tình hình hoạt động năm 2021

DVT: Triệu đồng

| STT | NỘI DUNG | KH 2021 | TH 2020 | TH 2021 | TH so với KH | TH so với cùng kỳ |
|-----|-------------------------------|---------|---------|---------|--------------|-------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | 820.000 | 803.467 | 904.376 | 110,29% | 112,56% |
| 1.1 | Ngành hàng tổng hợp | 370.000 | 358.061 | 379.222 | 102,49% | 105,91% |
| 1.2 | Ngành hàng Cont-Logistic | 441.000 | 435.527 | 513.291 | 116,39% | 117,86% |
| 1.3 | Doanh thu hoạt động tài chính | 9.000 | 9.417 | 11.035 | 122,61% | 117,18% |
| 1.4 | Thu nhập khác | - | 462 | 828 | | 179,22% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 182.000 | 176.989 | 200.587 | 110,21% | 113,33% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 145.600 | 159.462 | 160.781 | 110,43% | 100,83% |

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021)

Năm 2021, dịch bệnh Covid-19 vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp trong khu vực và trên thế giới làm ảnh hưởng đến toàn cầu, gây ra những xáo trộn không lường và thiệt hại nặng nề đối với các mặt của đời sống xã hội và nền kinh tế, đặt cộng đồng doanh nghiệp đứng trước những thử thách khó khăn chưa từng có. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện vẹn toàn nhiệm vụ chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty vượt qua trong thời kỳ khó khăn. Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ nghiêm túc chủ trương định hướng của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ công ty cũng như chiến lược kinh doanh phù hợp với xu thế của thị trường, đảm bảo công ty phát triển một cách có hiệu quả, an toàn và bền vững.

Công ty đã cập nhật và ban hành các quy định, quy chế nội bộ cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Công ty thực hiện tốt công tác công bố thông tin theo quy định Luật doanh nghiệp khoản số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội khóa 14 và Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Trên đây là Báo cáo hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm toán nội, kính trình Hội đồng quản trị công ty xem xét và phê duyệt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BAN KTNB
TRƯỞNG BAN



Trần Thanh Hải

Nguyễn Thị Thu Trang

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TGD; BKS;
- Lưu: Ban KTNB.

Đồng Nai, ngày 10 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP CẢNG ĐỒNG NAI
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông.

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (PDN);
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;
- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát và các báo cáo hàng quý của Ban Kiểm soát trong năm 2021.

A. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Trong năm Ban kiểm soát đã tiến hành 03 cuộc họp với các nội dung:

- Bầu Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026;
- Thông qua kế hoạch hoạt động, ngân sách hoạt động của Ban Kiểm soát, phân công nhiệm vụ của từng thành viên Ban Kiểm soát;
- Thông qua các ý kiến đánh giá kết luận của các thành viên Ban Kiểm soát trong các cuộc kiểm tra giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty theo kế hoạch.

2. Ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát:

Ngân sách hoạt động gồm:

| Stt | Nội dung | Kế hoạch | Thực hiện |
|-------------|------------------------------------|----------------------|----------------------|
| 1. | Quỹ lương của TBKS chuyên trách | 780.000.000 | 935.263.000 |
| 2. | Thù lao của TV.BKS | 216.644.000 | 216.644.000 |
| 3. | Chi phí đi lại, lưu trú của TV.BKS | 30.000.000 | 0 |
| Cộng | | 1.026.644.000 | 1.151.907.000 |

Các khoản lợi ích khác: không có

3. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm:

3.1. Hoạt động chung

- Thực hiện công tác giám sát hoạt động của Công ty theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của BKS.

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Quy chế nội bộ về quản trị công ty trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc công ty năm 2021, cụ thể:

• Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc theo các quy định của pháp luật và của Công ty.

• Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 đối với Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

• Kiểm tra, giám sát việc triển khai đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản, đầu tư vốn vào các công ty liên kết; Quản lý tài chính; Việc phân phối và sử dụng các quỹ.

• Thăm tra Báo cáo tài chính quý/năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, đánh giá sự phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.

• Kiểm tra việc công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật Chứng khoán.

• Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp giao ban, các cuộc họp Hội đồng quản trị công ty.

- Tham gia các buổi hội thảo, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ quy định.

3.2. Hoạt động kiểm tra giám sát

a) Giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ công ty và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

- Hoạt động của Công ty trong năm tuân thủ theo các quy định của pháp luật, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Điều lệ công ty, chấp hành đúng các quy định về công bố thông tin đối với công ty niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

- Thực hiện phân phối lợi nhuận, chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 theo đúng phương án đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

- Trong quý 2/2021, công ty đã thực hiện việc trích lập/ trích bổ sung các quỹ của năm 2020 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021. Như vậy, số dư các quỹ đến ngày 31/12/2021 như sau:

| | | |
|---------------------------------------|---|----------------------|
| + Quỹ đầu tư phát triển | : | 320.133.031.541 đồng |
| + Quỹ khen thưởng & phúc lợi của NLD | : | 28.030.088.939 đồng |
| + Quỹ thưởng cá nhân, đơn vị hữu quan | : | 1.176.000.000 đồng |

| | | |
|--|---|---------------------|
| + Quỹ thưởng người quản lý công ty | : | 508 đồng |
| + Quỹ công tác xã hội cộng đồng | : | 2.782.469.210 đồng |
| + LNST chưa phân phối | | |
| LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | : | 48.565.341.906 đồng |
| LNST chưa phân phối kỳ này | : | 96.468.757.644 đồng |

Công ty đã thanh toán đầy đủ tiền cổ tức 2020 cho các cổ đông: lần 01 (tỷ lệ 15%) vào ngày 27/02/2021 và lần 02 (tỷ lệ 20%) vào ngày 10/07/2021

Ngoài ra, công ty cũng tạm ứng cổ tức đợt 01 năm 2021 (tỷ lệ 15%) theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐQT ngày 21/02/2022 của Hội đồng quản trị về việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tạm ứng cổ tức đợt 01 năm 2021, ngày thanh toán 06/04/2022.

- Lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam kiểm toán BCTC năm 2021.

b) Giám sát HĐQT & Tổng Giám đốc trong công tác quản lý điều hành

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ trực tiếp và 06 phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, quy trình và phù hợp với Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT; góp phần giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến hoạt động của công ty thuộc phạm vi, trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT; đáp ứng yêu cầu trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của công ty như sau:

- Tạm ứng cổ tức đợt 01 năm 2020 (tỷ lệ 15%) bằng tiền;
- Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021;
- Báo cáo kết quả hoạt động hoạt động năm 2020 và 02 tháng đầu năm 2021;
- Thông qua các nội dung chi tiết và phân công nhân sự tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Bầu Chủ tịch HĐQT cho nhiệm kỳ 2021 – 2026;
- Bổ nhiệm lại Ban điều hành;
- Bổ nhiệm lại người phụ trách quản trị công ty;
- Báo cáo ước kết quả hoạt động 5 tháng, ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2021;
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021;
- Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và thư ký HĐQT năm 2021;
- Ban hành Quy chế Công bố thông tin, Quy chế chi hoa hồng môi giới, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý nợ, Quy chế kiểm toán nội bộ;
- Thành lập Ban Kiểm toán nội bộ và bổ nhiệm Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ;



cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch sản xuất kinh doanh:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH năm 2021 | Thực hiện năm 2021 | TH so KH |
|-----|---|-----|-------------|--------------------|----------|
| 1. | Tổng doanh thu | Trđ | 820.000 | 904.376 | 110,29% |
| 2. | Lợi nhuận sau thuế | Trđ | 145.600 | 160.781 | 110,43% |
| 3. | Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN | Trđ | 63.000 | 76.630 | 121,64% |
| 4. | Đầu tư xây dựng cơ bản | Trđ | 182.840 | 157.910 | 86,37% |
| 5. | Cổ tức | % | 35 | 40 | 114,29% |

Năm 2021, dịch bệnh Covid-19 vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp trong khu vực và trên thế giới làm ảnh hưởng đến toàn cầu, gây ra những xáo trộn không lường và thiệt hại nặng nề đối với các mặt của đời sống xã hội và nền kinh tế, đặt cộng đồng doanh nghiệp đứng trước những thử thách khó khăn chưa từng có. Tuy nhiên, Ban Lãnh đạo công ty đã thực hiện vẹn toàn nhiệm vụ chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty vượt qua trong thời kỳ khó khăn. Ban Lãnh đạo đã tuân thủ nghiêm túc chủ trương định hướng của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ công ty cũng như chiến lược kinh doanh phù hợp với xu thế của thị trường, đảm bảo công ty phát triển một cách có hiệu quả, an toàn và bền vững với mức doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt được là 110,29% và 110,43% so với kế hoạch.

2. Tình hình thực hiện đầu tư, xây dựng cơ bản:

Các dự án tại khu vực Long Bình Tân:

Trong năm 2021, công ty đang tiếp tục triển khai đầu tư mở rộng cầu số 3 về phía thượng lưu cầu cảng số 3, hiện đang triển khai thi công, dự kiến hoàn thành trong quý 3/2022. Công ty cũng đang bổ sung thủ tục xin cấp phép xây dựng nhà văn phòng quy mô 8 tầng, kết nối với văn phòng hiện hữu (4 tầng).

Các dự án tại khu vực Cảng Gò Dầu:

Trong năm 2021, Công ty đã hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải theo quy định; nâng cấp hoàn thiện mặt đường và mặt bãi phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh, giải quyết vấn đề vệ sinh môi trường và tạo thuận lợi cho lưu thông nội bộ vào mùa mưa.

Bên cạnh nhu cầu hoàn thiện cơ sở hạ tầng, việc đầu tư 01 cầu cảng 30.000 DWT (cầu cảng B5) là công trình trọng điểm của Công ty trong năm 2021 tại Cảng Gò Dầu. Hiện, cầu cảng B5 đã được nghiệm thu hoàn thành cuối quý 3 năm 2021 và đi vào hoạt động trong quý 4/2021. Việc đầu tư cầu cảng B6 (30.000DWT) cũng được đưa vào



kế hoạch 5 năm, hiện nay đã được Cục hàng hải Việt Nam thỏa thuận vị trí nhưng do nhu cầu chuyển đổi công năng thành cầu dầu nên Công ty đang hoàn thiện thủ tục xin bổ sung công năng cho cầu cảng B6.

3. Tình hình mua sắm tài sản cố định:

Giá trị đầu tư, mua sắm tài sản cố định trong năm:

| | | |
|-----------------------------------|----------|-----------------------------|
| + Nhà cửa, vật kiến trúc | : | 99.959.697.646 đồng |
| + Máy móc, thiết bị | : | 802.948.651 đồng |
| + Phương tiện vận tải, truyền dẫn | : | 1.475.586.307 đồng |
| + Thiết bị, dụng cụ quản lý | : | 405.015.000 đồng |
| + Tài sản cố định hữu hình khác | : | 1.609.490.109 đồng |
| + Tài sản cố định vô hình | : | 372.000.000 đồng |
| CỘNG | : | 104.624.737.713 đồng |

Trong năm, công ty có thanh lý một số tài sản hư hỏng đã khấu hao hết gồm:

| STT | Tài sản | Nguyên giá (đồng) |
|------------------|--|----------------------|
| 1. | Nhà hải quan bốt gác cảng Gò Dầu A | 119.448.000 |
| 2. | Công và nhà bảo vệ cảng Gò Dầu A | 187.911.922 |
| 3. | Nhà văn phòng và công kiểm soát cảng Long Bình Tân | 251.864.472 |
| TỔNG CỘNG | | 559.224.394 |

4. Hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:

Tiền cổ tức trong năm nhận được:

| STT | Tên đơn vị | Số CP | Tỷ lệ góp vốn | Giá trị vốn góp | KH cổ tức năm 2021 | Cổ tức năm 2020 | Tiền cổ tức năm 2020 |
|------------------|----------------------------|-----------|---------------------|-----------------------|--------------------------|-----------------------|-------------------------|
| 1 | CTCP Cảng Long Thành | 274.725 | 30% | 1.665.000.000 | 45% | 44% | 1.208.790.000 |
| 2 | CTCP Dịch vụ Cảng Đồng Nai | 1.350.000 | 45% | 13.500.000.000 | 10% | 10% | 1.350.000.000 |
| 3 | CTCP Sonadezi Châu Đức | 700.000 | 0,7% | 7.000.000.000 | 10% | 10% | 700.000.000 |
| 4 | CTCP Sonadezi Bình Thuận | 4.040.000 | 10% | 40.400.000.000 | | | - |
| TỔNG CỘNG | | | | 62.565.000.000 | | | 3.258.790.000 |

- Năm 2020, công ty hợp tác đầu tư dự án Xây dựng và Kinh doanh hạ tầng KCN Tân Đức – Bình Thuận thông qua việc thành lập Công ty cổ phần Sonadezi Bình Thuận (thành lập ngày 05/6/2020) với giá trị vốn góp 40.400.000.000 đồng. Hiện nay, Công ty

cổ phần Sonadezi Bình Thuận đang trong giai đoạn bồi thường, giải phóng mặt bằng, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.

II. Tình hình tài chính

1. Các chỉ tiêu của báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2021:

Căn cứ vào báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty tại thời điểm 31/12/2021, một số chỉ tiêu tài chính trên Bảng cân đối kế toán như sau:

| TÀI SẢN | MÃ SỐ | Tại ngày 31/12/2020 | Tại ngày 31/12/2021 |
|---------------------------------------|------------|--------------------------|--------------------------|
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | 341.514.234.923 | 378.414.901.630 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 172.560.103.394 | 174.597.532.384 |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | 60.000.000.000 | 100.000.000.000 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | 107.793.959.984 | 102.731.377.495 |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | 682.487.524 | 597.143.412 |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | 477.684.021 | 488.848.339 |
| B - TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | 674.551.288.692 | 763.432.696.876 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | - | - |
| II. Tài sản cố định | 220 | 377.961.892.752 | 425.978.124.843 |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | - | - |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | 184.344.801.999 | 226.101.000.153 |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | 62.565.000.000 | 62.565.000.000 |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | 49.679.593.941 | 48.788.571.880 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | 1.016.065.523.615 | 1.141.847.598.506 |
| NGUỒN VỐN | | | |
| C - NỢ PHẢI TRẢ | 300 | 367.415.033.623 | 417.026.120.870 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | 245.704.027.731 | 280.526.114.978 |
| II. Nợ dài hạn | 330 | 121.711.005.892 | 136.500.005.892 |
| D - VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | 648.650.489.992 | 724.821.477.636 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | 648.650.489.992 | 724.821.477.636 |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | 1.016.065.523.615 | 1.141.847.598.506 |

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021)



Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai
 1B-D3, KP. Bình Dương, Phường Long Bình Tân - Biên Hòa - Đồng Nai
 ĐT: 02513.832225 Fax: 02513.831259

2. Các chỉ số tài chính tại thời điểm 31/12/2021:

- Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty:

Hiệu quả sử dụng tài sản:

| Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện năm | |
|------------------------------------|-----|---------------|-------|
| | | 2021 | 2020 |
| 1. Hiệu quả sử dụng tài sản | | | |
| ROE | % | 23,4% | 26,3% |
| ROA | % | 14,9% | 16,3% |
| Doanh thu/tổng tài sản | Lần | 0,83 | 0,81 |
| 2. Phân tích Dupont | | | |
| Biên lợi nhuận ròng | % | 18,0% | 20,1% |
| Vòng quay tài sản | Lần | 0,83 | 0,81 |
| Hệ số tài sản/vốn chủ sở hữu | Lần | 1,57 | 1,61 |

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2020 và năm 2021)

Hiệu quả sử dụng tài sản (ROA) năm 2021 giảm 1,4% so với năm 2020, từ 16,3% xuống còn 14,9%, do biên lợi nhuận ròng giảm từ 20,1% về còn 18,0% trong năm 2021. Biên lợi nhuận ròng có sự sụt giảm nhẹ chủ yếu do Công ty hết thời gian được hưởng ưu đãi thuế suất thuế TNDN.

Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2021 cũng giảm 2,9% do biên lợi nhuận ròng giảm kết hợp với sự sụt giảm của đòn bẩy tài chính giảm từ 1,61 xuống còn 1,57.

Cấu trúc vốn và chỉ số an toàn tài chính:

| Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện năm | |
|--|-----|---------------|-------|
| | | 2021 | 2020 |
| 1. Cấu trúc vốn | | | |
| Nợ phải trả/tổng tài sản | % | 37% | 36% |
| Nợ vay/tổng tài sản | % | 18% | 18% |
| Tài sản ngắn hạn/tổng tài sản | Lần | 0,33 | 0,34 |
| Nguồn vốn dài hạn/tài sản dài hạn | Lần | 1,13 | 1,14 |
| 2. Chỉ số thanh toán | | | |
| Chỉ số thanh toán nhanh | Lần | 1,35 | 1,39 |
| Chỉ số thanh toán hiện hành | Lần | 1,35 | 1,39 |
| 3. Chỉ số an toàn tài chính | | | |
| Khả năng thanh toán lãi vay (EBIT/lãi vay) | Lần | 17,02 | 12,22 |

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2020 và năm 2021)

- Đánh giá về tình hình tài chính của Công ty:

Nhìn chung, Công ty duy trì cấu trúc nguồn vốn ổn định và an toàn. Nợ vay duy trì ở mức thấp, chiếm 18% trên tổng tài sản bằng với thời điểm cuối năm 2020.

| STT | Tên TV HDQT/ TV BKS/TGD tại Công ty niêm yết | Chức vụ tại Công ty niêm yết | Tên Công ty có giao dịch | Hợp đồng giao dịch | Chức vụ tại Công ty có giao dịch |
|-----|--|------------------------------------|---|--|---|
| 6 | Hoàng Thị Thu Thủy | Thành viên BKS | Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai | - Hợp đồng vay vốn đầu tư xây dựng cơ bản - Hợp đồng vay vốn 84 tỷ đồng để đầu tư xây dựng bến tàu 30.000DWT (bến B5) | Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp |

C. KIẾN NGHỊ:

- Thực hiện rà soát, cập nhật, theo dõi chi tiết tổng chi phí đầu tư xây dựng đối với từng hạng mục công trình, tiến hành đánh giá hiệu quả đầu tư dự án mở rộng cảng Đồng Nai giai đoạn 2A (9,18ha), dự án cảng Gò Dầu A, dự án cảng Gò Dầu B giai đoạn 1, giai đoạn 2.

- Tiếp tục công tác quản lý dự án đầu tư nhằm đảm bảo về tiến độ, chi phí và chất lượng đối với các dự án đang triển khai thực hiện, các dự án mới như Dự án mở rộng Cảng Đồng Nai giai đoạn 2B, giai đoạn 3.

- Với dòng tiền nội lực dồi dào hiện có và khả năng tạo dòng tiền ổn định, bên cạnh khả năng huy động nguồn vốn vay bên ngoài, Công ty tiếp tục đầu tư mở rộng nâng cao năng suất hoạt động để mở rộng năng lực cung cấp dịch vụ hiện có để tối ưu nguồn lực hiện có đem lại lợi ích cho cổ đông.

- Tình hình dịch bệnh Covid – 19 vẫn đang diễn biến phức tạp trên toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng, Công ty luôn chuẩn bị những phương án đối phó để giảm thiểu tối đa mức ảnh hưởng.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 tại Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HDQT, TGD;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Nguyễn Thị Thu Trang

Số: 124/2022/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các thành viên Hội đồng Quản trị**
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 07 tháng 03 năm 2022 từ trang 05 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

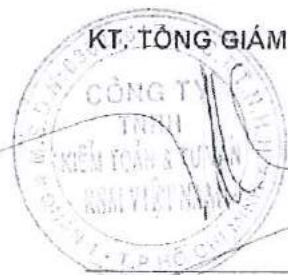
Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



Lục Thị Vân

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0172-2018-026-1

Lê Việt Hà

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
4732-2019-026-1Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 03 năm 2022

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

| TÀI SẢN | Mã số | TM | Tại ngày 31/12/2021 | Tại ngày 01/01/2021 |
|--|------------|------|--------------------------|--------------------------|
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 378.414.901.630 | 341.514.234.923 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 4.1 | 174.597.532.384 | 172.560.103.394 |
| 1. Tiền | 111 | | 48.602.511.814 | 75.547.019.577 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 125.995.020.570 | 97.013.083.817 |
| II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | 4.2 | 100.000.000.000 | 60.000.000.000 |
| 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | | 100.000.000.000 | 60.000.000.000 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 102.731.377.495 | 107.793.959.984 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | 4.3 | 99.895.976.613 | 105.161.558.735 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | 4.4 | 2.675.458.509 | 3.681.128.196 |
| 3. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | 4.5 | 2.571.757.291 | 1.293.182.755 |
| 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | 4.6 | (2.411.814.918) | (2.341.909.702) |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | | 597.143.412 | 682.487.524 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | 4.7 | 597.143.412 | 682.487.524 |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 488.848.339 | 477.684.021 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | 4.8 | 488.848.339 | 477.684.021 |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 763.432.696.876 | 674.551.288.692 |
| I. Tài sản cố định | 220 | | 425.978.124.843 | 377.961.892.752 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | 4.9 | 422.097.782.559 | 373.724.492.324 |
| Nguyên giá | 222 | | 872.663.191.064 | 768.969.677.745 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (450.565.408.505) | (395.245.185.421) |
| 2. Tài sản cố định vô hình | 227 | 4.10 | 3.880.342.284 | 4.237.400.428 |
| Nguyên giá | 228 | | 7.397.674.168 | 7.025.674.168 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (3.517.331.884) | (2.788.273.740) |
| II. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 226.101.000.153 | 184.344.801.999 |
| 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | 4.11 | 226.101.000.153 | 184.344.801.999 |
| III. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | 4.2 | 62.565.000.000 | 62.565.000.000 |
| 1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 252 | | 15.165.000.000 | 15.165.000.000 |
| 2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | | 47.400.000.000 | 47.400.000.000 |
| IV. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 48.788.571.880 | 49.679.593.941 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 4.8 | 48.788.571.880 | 49.679.593.941 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200) | 270 | | 1.141.847.598.506 | 1.016.065.523.615 |

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 1B-D3, Khu phố Bình Dương, Phường Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

| NGUỒN VỐN | Mã số | TM | Tại ngày 31/12/2021 | Tại ngày 01/01/2021 |
|--|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| C. NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 417.026.120.870 | 367.415.033.623 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 280.526.114.978 | 245.704.027.731 |
| 1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 4.12 | 97.235.924.898 | 85.304.422.211 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | | 1.167.559.745 | 410.294.693 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | 4.13 | 11.224.775.294 | 8.569.096.718 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | 4.14 | 23.255.653.000 | 22.816.200.000 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | 4.15 | 6.246.583.019 | 2.014.959.143 |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | | 1.032.156.465 | 1.973.736.648 |
| 7. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | 4.16 | 5.533.995.213 | 4.982.769.629 |
| 8. Vay ngắn hạn | 320 | 4.17 | 89.407.903.087 | 82.429.829.193 |
| 9. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | 4.18 | 13.433.005.600 | 12.750.000.000 |
| 10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | 4.19 | 31.988.558.657 | 24.452.719.496 |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 136.500.005.892 | 121.711.005.892 |
| 1. Phải trả dài hạn khác | 337 | 4.16 | 19.619.590.242 | 20.189.590.242 |
| 2. Vay dài hạn | 338 | 4.17 | 116.880.415.650 | 101.521.415.650 |
| D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 724.821.477.636 | 648.650.489.992 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | 4.20 | 724.821.477.636 | 648.650.489.992 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 185.219.540.000 | 185.219.540.000 |
| Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 185.219.540.000 | 185.219.540.000 |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | 74.434.806.545 | 74.434.806.545 |
| 3. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 320.133.031.541 | 255.820.526.541 |
| 4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | 145.034.099.550 | 133.175.616.906 |
| LNST chưa phân phối lũy kể đến CK trước | 421a | | 48.565.341.906 | 37.498.440.263 |
| LNST chưa phân phối kỳ này | 421b | | 96.468.757.644 | 95.677.176.643 |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400) | 440 | | 1.141.847.598.506 | 1.016.065.523.615 |



Nguyễn Ngọc Tuấn
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 07 tháng 03 năm 2022

Vũ Thị Quỳnh Trang
Kế toán trưởng

Nguyễn Cảnh Thìn
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 1B-D3, Khu phố Bình Dương, Phường Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | TM | Năm 2021 | Năm 2020 |
|--|-------|--------|-----------------|-----------------|
| 1. Doanh thu cung cấp dịch vụ | 1 | 5.1 | 892.513.207.436 | 793.587.701.756 |
| 2. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ | 10 | | 892.513.207.436 | 793.587.701.756 |
| 3. Giá vốn hàng bán | 11 | 5.2 | 624.309.977.506 | 545.573.366.700 |
| 4. Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ | 20 | | 268.203.229.930 | 248.014.335.056 |
| 5. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 5.3 | 11.034.724.188 | 9.417.062.796 |
| 6. Chi phí tài chính | 22 | 5.4 | 12.553.462.952 | 15.937.410.445 |
| <i>Trong đó, chi phí lãi vay</i> | 23 | | 12.522.290.171 | 15.769.583.509 |
| 7. Chi phí bán hàng | 25 | 5.5 | 18.475.413.167 | 19.812.022.057 |
| 8. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 5.6 | 48.093.935.775 | 45.090.105.370 |
| 9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | 200.115.142.224 | 176.591.859.980 |
| 10. Thu nhập khác | 31 | | 827.887.024 | 462.104.597 |
| 11. Chi phí khác | 32 | | 355.716.057 | 65.267.246 |
| 12. Lợi nhuận khác | 40 | | 472.170.967 | 396.837.351 |
| 13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | 200.587.313.191 | 176.988.697.331 |
| 14. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | 5.8 | 39.806.050.547 | 17.526.735.888 |
| 15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | 160.781.262.644 | 159.461.961.643 |
| 16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | 4.20.4 | 7.604 | 7.541 |
| 17. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | 4.20.5 | 7.604 | 7.541 |



Nguyễn Ngọc Tuấn
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 07 tháng 03 năm 2022

Vũ Thị Quỳnh Trang
Kế toán trưởng

Nguyễn Cảnh Thìn
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 1B-D3, Khu phố Bình Dương, Phường Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | TM | Năm 2021 | Năm 2020 |
|--|-------|------|-------------------|-------------------|
| I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | | 200.587.313.191 | 176.988.697.331 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản: | | | | |
| Khấu hao TSCĐ | 02 | 5.7 | 56.519.436.286 | 53.886.726.423 |
| Các khoản dự phòng | 03 | | 13.407.034.183 | 8.540.056.528 |
| Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | 5.4 | 31.172.781 | 8.906.936 |
| Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | | (11.034.724.188) | (9.426.153.705) |
| Chi phí lãi vay | 06 | 5.4 | 12.522.290.171 | 15.769.583.509 |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động | 08 | | 272.032.522.424 | 245.767.817.022 |
| Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | | 6.052.586.857 | (18.515.308.731) |
| Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | | 85.344.112 | (23.643.777) |
| Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) | 11 | | 8.561.582.709 | (2.245.750.805) |
| Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | | 879.857.743 | 1.766.564.332 |
| Tiền lãi vay đã trả | 14 | | (12.458.764.635) | (15.876.424.348) |
| Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | 4.13 | (37.372.238.695) | (16.479.721.926) |
| Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | | 14.900.000 | 10.975.000 |
| Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh | 17 | | (12.262.496.839) | (8.486.299.596) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | 225.533.293.676 | 185.918.207.171 |
| II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 21 | | (151.260.479.493) | (66.909.974.050) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 22 | | - | 9.090.909 |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác | 23 | | (100.000.000.000) | (60.000.000.000) |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác | 24 | | 60.000.000.000 | - |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | | - | (40.400.000.000) |
| 6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | | 9.974.814.604 | 8.941.912.109 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | (181.285.664.889) | (158.358.971.032) |

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 1B-D3, Khu phố Bình Dương, Phường Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | TM | Năm 2021 | Năm 2020 |
|---|-----------|------------|-------------------------|-------------------------|
| III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | | |
| 1. Tiền thu từ đi vay | 33 | 6.1 | 360.481.952.800 | 220.044.118.783 |
| 2. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | 6.2 | (338.144.878.906) | (234.340.490.509) |
| 3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | | (64.516.100.910) | (55.494.272.850) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | | (42.179.027.016) | (69.790.644.576) |
| LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM | 50 | | 2.068.601.771 | (42.231.408.437) |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | | 172.560.103.394 | 214.800.418.767 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | (31.172.781) | (8.906.936) |
| TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (70 = 50+60+61) | 70 | 4.1 | 174.597.532.384 | 172.560.103.394 |



Nguyễn Ngọc Tuấn
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 07 tháng 03 năm 2022

Vũ Thị Quỳnh Trang
Kế toán trưởng

Nguyễn Cảnh Thìn
Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: 1B-D3 Khu Phố Bình Dương – P.Long Bình Tân - TP. Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai

ĐT: (0251) 383 2225 Fax: (0251) 383 1259 Website : www.dongnai-port.com

Giấy CNĐKDN số: 3600334112

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**"V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022"**

Hội đồng quản trị xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

| STT | Nội dung | Tỷ lệ | Số tiền | Ghi chú |
|-----|---|-------|-----------------|---------|
| I | Vốn điều lệ | | 185.219.540.000 | |
| II | Phân phối lợi nhuận | | | |
| 1 | Lợi nhuận sử dụng để phân phối | | 160.781.262.644 | |
| 2 | Trích lập các quỹ | | 84.253.747.000 | |
| 2.1 | Quỹ đầu tư phát triển | 40% | 64.312.505.000 | |
| 2.2 | Quỹ khen thưởng & phúc lợi của người lao động | 11% | 16.685.939.000 | |
| 2.3 | Quỹ thưởng cá nhân, đơn vị hữu quan | | 1.000.000.000 | |
| 2.4 | Quỹ thưởng người quản lý công ty | | 647.490.000 | |
| 2.5 | Quỹ công tác xã hội cộng đồng | 1% | 1.607.813.000 | |
| 3 | Lợi nhuận còn lại sau trích lập quỹ | | 76.527.515.644 | |
| 4 | Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang | | 48.258.739.090 | |
| 5 | Dự kiến chia cổ tức | 40% | 74.087.816.000 | |
| 6 | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển năm sau | | 50.698.438.734 | |



Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

| STT | Nội dung | Tỷ lệ | Số tiền | Ghi chú |
|-----|---|-------|-----------------|---------|
| I | Vốn điều lệ | | 185.219.540.000 | |
| II | Phân phối lợi nhuận | | | |
| 1 | Lợi nhuận sử dụng để phân phối | | 168.000.000.000 | |
| 2 | Trích lập các quỹ | | 88.008.000.000 | |
| 2.1 | Quỹ đầu tư phát triển | 40% | 67.200.000.000 | |
| 2.2 | Quỹ khen thưởng & phúc lợi của người lao động | 11% | 17.480.000.000 | |
| 2.3 | Quỹ thưởng cá nhân, đơn vị hữu quan | | 1.000.000.000 | |
| 2.4 | Quỹ thưởng người quản lý công ty | | 648.000.000 | |
| 2.5 | Quỹ công tác xã hội cộng đồng | 1% | 1.680.000.000 | |
| 3 | Lợi nhuận còn lại sau trích lập quỹ | | 79.992.000.000 | |
| 4 | Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang | | 50.698.438.734 | |
| 5 | Dự kiến chia cổ tức | 40% | 74.087.816.000 | |
| 6 | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển năm sau | | 56.602.622.734 | |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Đồng Nai, ngày 21 tháng 04 năm 2022

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Khan Thanh Hải





CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: 1B-D3 Khu Phố Bình Dương – P.Long Bình Tân - TP. Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai
ĐT: (0251) 383 2225 Fax: (0251) 383 1259 Website : www.dongnai-port.com

Giấy CNĐKDN số: 3600334112

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

"V/v: - Mức thù lao HĐQT và BKS năm 2021

- Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2022

- Lương của Trưởng BKS chuyên trách và chi phí của BKS năm 2021

- Lương của Trưởng BKS chuyên trách và ngân sách hoạt động của BKS 2022"

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành quy định về thù lao và lợi ích khác của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Căn cứ hướng dẫn của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016;
- Căn cứ Điều lệ Công ty,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1- Thù lao HĐQT và BKS năm 2021:

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2021 tại Công ty và hướng dẫn của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016, HĐQT đề xuất mức thù lao của HĐQT và BKS thực hiện năm 2021 là 1.450.377.600 đồng.

2- Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2022:

o HĐQT xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết về kế hoạch thù lao của HĐQT và BKS năm 2022 là 1.209.600.000 đồng

o Mức thù lao thực hiện sẽ được căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và hướng dẫn của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016.

3- Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách thực hiện năm 2021 là 935.263.000 đồng; Chi phí hoạt động của BKS (chi phí đi lại và lưu trú của thành viên BKS) thực hiện năm 2021: không phát sinh.

4- Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách và ngân sách hoạt động của BKS năm 2022 như sau:

o Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách: HĐQT đề xuất mức tiền lương tương đương với mức lương của Kế toán trưởng, đồng thời căn cứ theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 và quy định của văn bản pháp luật có liên quan.

o Ngân sách hoạt động của BKS (bao gồm chi phí lưu trú, đi lại, v.v...): HĐQT đề xuất ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 là 30.000.000 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Đồng Nai, ngày 21 tháng 04 năm 2022





TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

“V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022”

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai;
- Căn cứ danh sách các đơn vị kiểm toán đã được Bộ Tài Chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp nhận kiểm toán báo cáo tài chính của các Công ty đại chúng và tổ chức niêm yết,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai như sau:

1. Danh sách các công ty kiểm toán đề nghị:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam
- Công ty TNHH dịch vụ Tư vấn, Tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

2. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán:

Hội đồng quản trị kính trình đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách 3 Công ty kiểm toán nêu trên và ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình thực tế lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán thực hiện báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Kính trình đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Đồng Nai, ngày 21 tháng 04 năm 2022



TRẦN THANH HẢI

Đồng Nai, ngày 21 tháng 04 năm 2022

THẺ LỆ VÀ CÁCH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

I. Mục đích :

Nhằm kết luận chính xác các vấn đề được nêu ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội.

II. Nguyên tắc biểu quyết:

- Biểu quyết phải công khai, trực tiếp và bỏ phiếu.
- Quyền biểu quyết được tính theo số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự Đại hội.
- Kết quả biểu quyết được tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự Đại hội.
- Mỗi cổ đông chỉ sử dụng phiếu biểu quyết do Ban tổ chức ban hành đã được gửi kèm theo tài liệu cho mỗi cổ đông tham dự Đại hội.
- Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách đánh dấu vào ô lựa chọn tương ứng.

III. Cách thức tiến hành:

1. Quy định chung:

- Những thông tin trên Phiếu Biểu Quyết gồm :
 - Số ĐKSH: Số CMND/ CCCD/ Số ĐKKD của cổ đông tham dự Đại Hội.
 - Số cổ phần biểu quyết: số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại Hội.
 - Các vấn đề biểu quyết: các vấn đề đã được in sẵn trong phiếu biểu quyết.

2. Phân loại Phiếu Biểu Quyết:

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu đảm bảo đồng thời các điều kiện sau:
 - Là phiếu biểu quyết do Ban Tổ Chức phát ra và được đóng dấu của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai. Phiếu biểu quyết phải còn nguyên vẹn, không được cạo sửa, tẩy xóa.
 - Có lựa chọn đánh dấu “X” hoặc “✓” vào 1 trong 3 ô tương đương trong phiếu bầu (ô tán thành, ô không tán thành hoặc ô không ý kiến).
- Phiếu Biểu Quyết không hợp lệ:
 - Là Phiếu biểu quyết không đúng quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ
 - Phiếu trắng.

3. Tổng hợp kết quả:

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp, lập biên bản kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết cho từng vấn đề.
- Biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ nội dung sau cho từng vấn đề:
 - Số thứ tự và nội dung của vấn đề cần biểu quyết.
 - Số phiếu tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ.



- Số phiếu tương ứng với số cổ phần biểu quyết hợp lệ, tỷ lệ tương ứng.
- Số phiếu tương ứng với số cổ phần biểu quyết không hợp lệ, tỷ lệ tương ứng.
- Số phiếu tương ứng với số cổ phần biểu quyết tán thành, tỷ lệ tán thành.
- Số phiếu tương ứng với số cổ phần biểu quyết không tán thành, tỷ lệ không tán thành.
- Số phiếu tương ứng với số cổ phần biểu quyết không ý kiến, tỷ lệ không ý kiến.

4. Kết quả biểu quyết :

- Kết quả biểu quyết tính theo tỷ lệ phần trăm được làm tròn đến 2 số thập phân.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 21/04/2022:-
 1. Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động SXKD năm 2021; kế hoạch và phương hướng hoạt động SXKD năm 2022.
 2. Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc kiểm tra giám sát hoạt động SXKD, giám sát HĐQT và Tổng Giám đốc trong công tác quản lý điều hành năm 2021 và Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.
 3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021; kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022.
 4. Tờ trình mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch năm 2022; Mức lương của Trưởng BKS chuyên trách, chi phí hoạt động của BKS năm 2021; Lương của Trưởng BKS chuyên trách và ngân sách hoạt động của BKS năm 2022.
 5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính công ty năm 2022.
- Riêng một số trường hợp biểu quyết được quy định tại khoản 1, Điều 20 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền tham dự Đại hội tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 21/04/2022.

IV. Hiệu lực :

Cách thức biểu quyết nêu trên có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Thanh Hải

Số: /2022/NQ-DHĐCĐ

Đồng Nai, ngày 21 tháng 04 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai được tiến hành lúc 08 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 04 năm 2022 tại Trung tâm tổ chức hội nghị và tiệc cưới Golden Palace (Số 04-06 Nguyễn Ái Quốc, Phường Tân Tiến, Tp.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai).

Đại hội có mặt _____ cổ đông và đại diện ủy quyền, tương ứng với _____ cổ phần, chiếm tỷ lệ _____% tổng số số cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai đã thảo luận và quyết nghị các vấn đề sau đây:

ĐIỀU I:

1/ Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động SXKD năm 2021; kế hoạch và phương hướng hoạt động SXKD năm 2022.

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

| | | |
|--|---|----------------------|
| - Tổng doanh thu | : | 904.375.818.648 đồng |
| - Lợi nhuận kế toán trước thuế | : | 200.587.313.191 đồng |
| - Tổng số thuế phát sinh phải nộp ngân sách Nhà nước | : | 76.630.000.000 đồng |
| - Tổng vốn đầu tư XDCB | : | 114.975.000.000 đồng |

b) Chỉ tiêu kế hoạch năm 2022:

| | | |
|--|---|----------------------|
| - Tổng Doanh thu | : | 940.000.000.000 đồng |
| - Lợi nhuận kế toán trước thuế | : | 210.000.000.000 đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế sử dụng để phân phối | : | 168.000.000.000 đồng |
| - Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp ngân sách Nhà nước: | | 83.000.000.000 đồng |
| - Tổng vốn đầu tư XDCB | : | 151.107.000.000 đồng |

Kết quả biểu quyết: _____ %

2/ Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát HĐQT và Tổng Giám đốc trong công tác quản lý điều hành năm 2021 và Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam thực hiện.

Kết quả biểu quyết: _____ %

3/ Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

a) Phân phối lợi nhuận năm 2021

| | | | |
|---|---|-----------------|------|
| 1. Lợi nhuận sử dụng để phân phối | : | 160.781.262.644 | đồng |
| 2. Trích lập các quỹ | : | 84.253.747.000 | đồng |
| 2.1 Quỹ đầu tư phát triển (40%) | : | 64.312.505.000 | đồng |
| 2.2 Quỹ khen thưởng & phúc lợi của người lao động (11%) | : | 16.685.939.000 | đồng |
| 2.3 Quỹ thưởng cá nhân, đơn vị hữu quan | : | 1.000.000.000 | đồng |
| 2.4 Quỹ thưởng người quản lý công ty | : | 647.490.000 | đồng |
| 2.5 Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%) | : | 1.607.813.000 | đồng |
| 3. Lợi nhuận còn lại sau trích lập quỹ | : | 76.527.515.644 | đồng |
| 4. Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang | : | 48.258.739.090 | đồng |
| 5. Chia cổ tức (40%/ vốn điều lệ) | : | 74.087.816.000 | đồng |
| 6. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển năm sau | : | 50.698.438.734 | đồng |

b) Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

| | | | |
|---|---|-----------------|------|
| 1. Lợi nhuận sử dụng để phân phối | : | 168.000.000.000 | đồng |
| 2. Trích lập các quỹ | : | 88.008.000.000 | đồng |
| 2.1 Quỹ đầu tư phát triển (40%) | : | 67.200.000.000 | đồng |
| 2.2 Quỹ khen thưởng & phúc lợi của người lao động (11%) | : | 17.480.000.000 | đồng |
| 2.3 Quỹ thưởng cá nhân, đơn vị hữu quan | : | 1.000.000.000 | đồng |
| 2.4 Quỹ thưởng người quản lý công ty | : | 648.000.000 | đồng |
| 2.5 Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%) | : | 1.680.000.000 | đồng |
| 3. Lợi nhuận còn lại sau trích lập quỹ | : | 79.992.000.000 | đồng |
| 4. Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang | : | 50.698.438.734 | đồng |
| 5. Dự kiến chia cổ tức (40%/ vốn điều lệ) | : | 74.087.816.000 | đồng |
| 6. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển năm sau | : | 56.602.622.734 | đồng |

Kết quả biểu quyết: _____ %

4/ Thông qua mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch năm 2022; Mức lương của Trưởng BKS chuyên trách, chi phí hoạt động của BKS năm 2021; Lương của Trưởng BKS chuyên trách và ngân sách hoạt động của BKS năm 2022 như sau:

003
 CÔNG
 CỔ
 C
 Đ
 TIỀN K

- Mức thù lao của HĐQT, Ban Kiểm Soát thực hiện năm 2021 là **1.450.377.600** đồng (*bằng chữ: một tỷ bốn trăm năm mươi triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm đồng*).
- Mức thù lao của HĐQT, Ban Kiểm Soát kế hoạch năm 2022 là **1.209.600.000** đồng (*bằng chữ: một tỷ hai trăm lẻ chín triệu sáu trăm nghìn đồng*).
- Mức lương của Trưởng BKS chuyên trách năm 2021 là **935.263.000** đồng (*bằng chữ: Chín trăm ba mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn đồng*); Chi phí hoạt động của Ban Kiểm Soát (chi phí đi lại và lưu trú của thành viên Ban Kiểm Soát) thực hiện năm 2021: không phát sinh.
- Tiền lương của Trưởng Ban Kiểm Soát chuyên trách và ngân sách hoạt động của Ban Kiểm Soát kế hoạch năm 2022 như sau:
 - ✓ Tiền lương của Trưởng Ban Kiểm Soát chuyên trách: tương đương với mức lương của Kế toán trưởng, đồng thời căn cứ theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 và quy định của văn bản pháp luật có liên quan.
 - ✓ Ngân sách hoạt động của Ban Kiểm Soát (bao gồm chi phí lưu trú, đi lại, v.v...) là **30.000.000** đồng (*bằng chữ: Ba mươi triệu đồng*).

Kết quả biểu quyết: _____ %

5/ Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính công ty năm 2022 như sau:

- Đại hội đồng Cổ đông nhất trí phê chuẩn phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai gồm các Công ty:
 - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam
 - Công ty TNHH dịch vụ Tư vấn, Tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)
 - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Giao cho Hội đồng Quản trị căn cứ tình hình thực tế lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán thực hiện báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Kết quả biểu quyết: _____ %

ĐIỀU II:

Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai thống nhất giao cho Hội đồng Quản trị Công ty tổ chức thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

34112
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 CẢNG ĐỒNG
 NAI
 (HÀNG TRƯỞNG)

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty CP Cảng Đồng Nai được toàn thể cổ đông dự họp biểu quyết nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông, Website công ty
- UBCKNN, SGDCK TP.HCM
- Thành viên HĐQT, Ban TGD
- Thành viên BKS
- Lưu VT, TK

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Số: /2022/BB-DHĐCD

Đồng Nai, ngày 21 tháng 04 năm 2022

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐỒNG NAI

THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

- **Tên Công ty** : Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai
- **Trụ sở chính** : 1B-D3, Khu phố Bình Dương, Phường Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai
- **Điện thoại** : (02513) 832 225 Fax: (02513) 831 259
- **Mã số doanh nghiệp** : 3600334112 (Số CN ĐKDN cũ là: 4703000301) do Sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp thay đổi lần thứ 7 vào ngày 14/08/2019
- **Thời gian họp** : 08 giờ 00 ngày 21 tháng 04 năm 2022
- **Địa điểm họp** : Trung tâm tổ chức hội nghị và tiệc cưới Golden Palace
Địa chỉ: Số 04-06 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Tân Tiến, Biên Hòa, Đồng Nai

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

I. Khai mạc cuộc họp

Ông Huỳnh Trọng Nhân – Thành viên trong Ban tổ chức đại hội tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu và các thành phần tham dự Đại hội.

Đại biểu tham dự đại hội gồm có:

- Đại diện Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp.
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.
- Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.
- Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.
- Các cổ đông và người đại diện được ủy quyền.

| | | | | | |
|-----|---|------|------|----------------|--|
| 3.1 | Quỹ đầu tư phát triển | Đồng | 40% | 64.312.505.000 | |
| 3.2 | Quỹ khen thưởng & phúc lợi của người lao động | Đồng | 11% | 16.685.939.000 | |
| 3.3 | Quỹ thưởng cá nhân, đơn vị hữu quan | | | 1.000.000.000 | |
| 3.4 | Quỹ thưởng người quản lý công ty | Đồng | | 647.490.000 | |
| 3.5 | Quỹ công tác xã hội cộng đồng | Đồng | 1,0% | 1.607.813.000 | |
| 4 | Lợi nhuận còn lại sau trích lập quỹ | Đồng | | 76.527.515.644 | |
| 5 | Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang | Đồng | | 48.258.739.090 | |
| 6 | Chia cổ tức | Đồng | 40% | 74.087.816.000 | |
| 7 | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển năm sau | Đồng | | 50.698.438.734 | |

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

| STT | NỘI DUNG | ĐVT | TỶ LỆ | SỐ TIỀN | GHI CHÚ |
|-----|---|------|-------|-----------------|---------|
| 1 | Vốn điều lệ | Đồng | | 185.219.540.000 | |
| 2 | Lợi nhuận sử dụng để phân phối | Đồng | | 168.000.000.000 | |
| 3 | Trích lập các quỹ | Đồng | | 88.008.000.000 | |
| 3.1 | Quỹ đầu tư phát triển | Đồng | 40% | 67.200.000.000 | |
| 3.2 | Quỹ khen thưởng & phúc lợi của người lao động | Đồng | 11% | 17.480.000.000 | |
| 3.3 | Quỹ thưởng cá nhân, đơn vị hữu quan | | | 1.000.000.000 | |
| 3.4 | Quỹ thưởng người quản lý công ty | Đồng | | 648.000.000 | |
| 3.5 | Quỹ công tác xã hội cộng đồng | Đồng | 1,0% | 1.680.000.000 | |
| 4 | Lợi nhuận còn lại sau trích lập quỹ | Đồng | | 79.992.000.000 | |
| 5 | Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang | Đồng | | 50.698.438.734 | |
| 6 | Chia cổ tức | Đồng | 40% | 74.087.816.000 | |
| 7 | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển năm sau | Đồng | | 56.602.622.734 | |

4. Ông Huỳnh Ngọc Tuấn - Thành viên HĐQT đọc tờ trình về mức thù lao của HĐQT, BKS và Mức lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát như sau:

- Mức thù lao thực hiện năm 2021 của HĐQT, Ban kiểm soát Công ty là 1.450.377.600 đồng.
- Mức thù lao kế hoạch năm 2022 của HĐQT, Ban kiểm soát Công ty là 1.209.600.000 đồng, mức thù lao thực tế sẽ được căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và hướng dẫn của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 01/09/2016.

- Mức lương thực hiện năm 2021 của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách là **935.263.000** đồng; Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát (chi phí đi lại và lưu trú của thành viên BKS) năm 2021 không phát sinh.

- Mức lương kế hoạch năm 2022 của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách tương đương với mức lương của Kế toán trưởng, đồng thời căn cứ theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 01/9/2016 và quy định của văn bản pháp luật có liên quan; Chi phí hoạt động của BKS (chi phí đi lại và lưu trú của thành viên BKS) năm 2022 là **30.000.000** đồng.

5. Ông Huỳnh Ngọc Tuấn – Thành viên HĐQT đọc tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

a) Danh sách các Công ty kiểm toán đề nghị:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam
- Công ty TNHH dịch vụ Tư vấn, Tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

b) Đề xuất lựa chọn Công ty Kiểm toán:

HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách ba (03) Công ty Kiểm toán nêu trên và ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình thực tế lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán thực hiện báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

PHẦN III. Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG:

1. _____
2. _____
3. _____

⇒ *HĐQT đã trả lời câu hỏi của cổ đông liên quan đến vấn đề nêu trên như sau:*

1. _____
2. _____
3. _____

PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Bà Nguyễn Thị Hải – Trưởng Ban kiểm phiếu thông qua Thẻ lệ và Cách thức biểu quyết tại đại hội.

- Tại thời điểm bỏ phiếu, số cổ đông tham dự Đại hội đại diện cho _____ cổ phần có quyền biểu quyết.
- Đại hội tiến hành biểu quyết.

- Nội dung 4: Mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch năm 2022; Mức lương của Trưởng BKS chuyên trách, chi phí hoạt động của BKS năm 2021; Lương của Trưởng BKS chuyên trách và ngân sách hoạt động của BKS năm 2022.

➤ Kết quả

- + Số cổ phần tán thành: _____ cổ phần - Tỷ lệ: _____ % số CPBQ dự họp
- + Số cổ phần không tán thành: _____ cổ phần - Tỷ lệ: _____ % số CPBQ dự họp
- + Số cổ phần không ý kiến: _____ cổ phần - Tỷ lệ: _____ % số CPBQ dự họp
- + Số cổ phần không hợp lệ: _____ cổ phần - Tỷ lệ: _____ % số CPBQ dự họp

➤ Như vậy Nội dung 4 đã được thông qua.

- Nội dung 5: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính công ty năm 2022.

➤ Kết quả

- + Số cổ phần tán thành: _____ cổ phần - Tỷ lệ: _____ % số CPBQ dự họp
- + Số cổ phần không tán thành: _____ cổ phần - Tỷ lệ: _____ % số CPBQ dự họp
- Số cổ phần không ý kiến: _____ cổ phần - Tỷ lệ: _____ % số CPBQ dự họp
- Số cổ phần không hợp lệ: _____ cổ phần - Tỷ lệ: _____ % số CPBQ dự họp

➤ Như vậy Nội dung 5 đã được thông qua.

PHẦN V: THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT VÀ BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Ông Trần Thanh Hải thay mặt Đoàn Chủ tịch trình bày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Đại hội đồng cổ đông nhất trí 100% thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với 100% số phiếu tán thành.

Biên bản này được lập thành 02 bản và được lưu tại Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai.

Đại hội kết thúc ___ giờ ___ phút cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
Chủ tịch đoàn

